



TÀI LIỆU GIỚI THIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC
CỦA PHÁP Ở VIỆT NAM

QUỸ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI (FSD)



Liberté • Égalité • Fraternité
RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

*Tài liệu này được biên soạn bởi Angélique Duval
và dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Việt bởi Nguyễn Văn Thắng*

Thiết kế và in tại



tntdesignvn@yahoo.com

Lời nói đầu của Ngài Đại sứ

Tài liệu này nhằm mục đích giới thiệu với độc giả về Quỹ Phát triển Xã hội, hay còn gọi là FSD. Mặc dù chỉ chiếm một tỷ lệ khiêm tốn trong Viện trợ phát triển chính thức của Pháp (ODA) nhưng Quỹ Phát triển Xã hội lại là một trong những công cụ phát huy hiệu quả nhất trong những năm gần đây.

Quỹ Phát triển Xã hội được xây dựng trên tinh thần đoàn kết, với mục đích xóa đói giảm nghèo thông qua phát triển xã hội. Việc sử dụng Quỹ một cách khoa học mang lại sự hài lòng vì với những phương tiện tuy khiêm tốn nhưng được sử dụng và phát huy tốt, chúng ta có thể giúp đỡ được một số lượng lớn người dân. Cuối cùng, cơ chế quản lý Quỹ cũng rất mềm dẻo vì những khoản đồng tài trợ được rút cho các dự án dưới hình thức viện trợ.

Trong khuôn khổ Quỹ Phát triển Xã hội, tổng ngân sách từ Bộ Ngoại giao Pháp cấp cho Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội trong giai đoạn từ tháng 11 năm 2001 đến tháng 11 năm 2004 là 457.000 euro. Khoản ngân sách này đã cho phép thực hiện 22 dự án, do 13 hiệp hội đề xuất, trong đó có bốn hiệp hội của Việt Nam.

Hai mươi hai dự án này đã giúp đỡ được gần 300.000 người tại 15 tỉnh và tập trung hỗ trợ nhóm dân cư gặp khó khăn nhất: trẻ em, người già, phụ nữ, nông dân nghèo, dân tộc thiểu số. Một số dự án đã góp phần cải thiện điều kiện sống của toàn bộ cộng đồng.

Nhờ vào các dự án, những người thụ hưởng đã có được công việc mang lại thu nhập, được học hành tốt hơn, được dùng nước sạch, được bảo vệ tốt hơn chống lại bệnh tật và thiên tai. Họ hiểu hơn về an toàn giao thông hay được hưởng các hệ thống tín dụng nhỏ.

Quỹ Phát triển Xã hội là một mô hình hỗ trợ mà Pháp mong muốn tiếp tục thực hiện tại Việt Nam. Việc tiếp tục cấp ngân sách cho Quỹ sẽ khẳng định sự hỗ trợ của Pháp đối với việc phát triển quan hệ hợp tác đa dạng và phong phú trên thực địa. Mặc khác, điều này sẽ cho phép chúng ta xích lại gần hơn những người mà chúng ta mong muốn giúp đỡ, và khẳng định rằng, trong bối cảnh viện trợ phát triển chính thức quốc tế hiện nay, hợp tác có tính nhân văn và gần gũi cũng có một vai trò quan trọng.

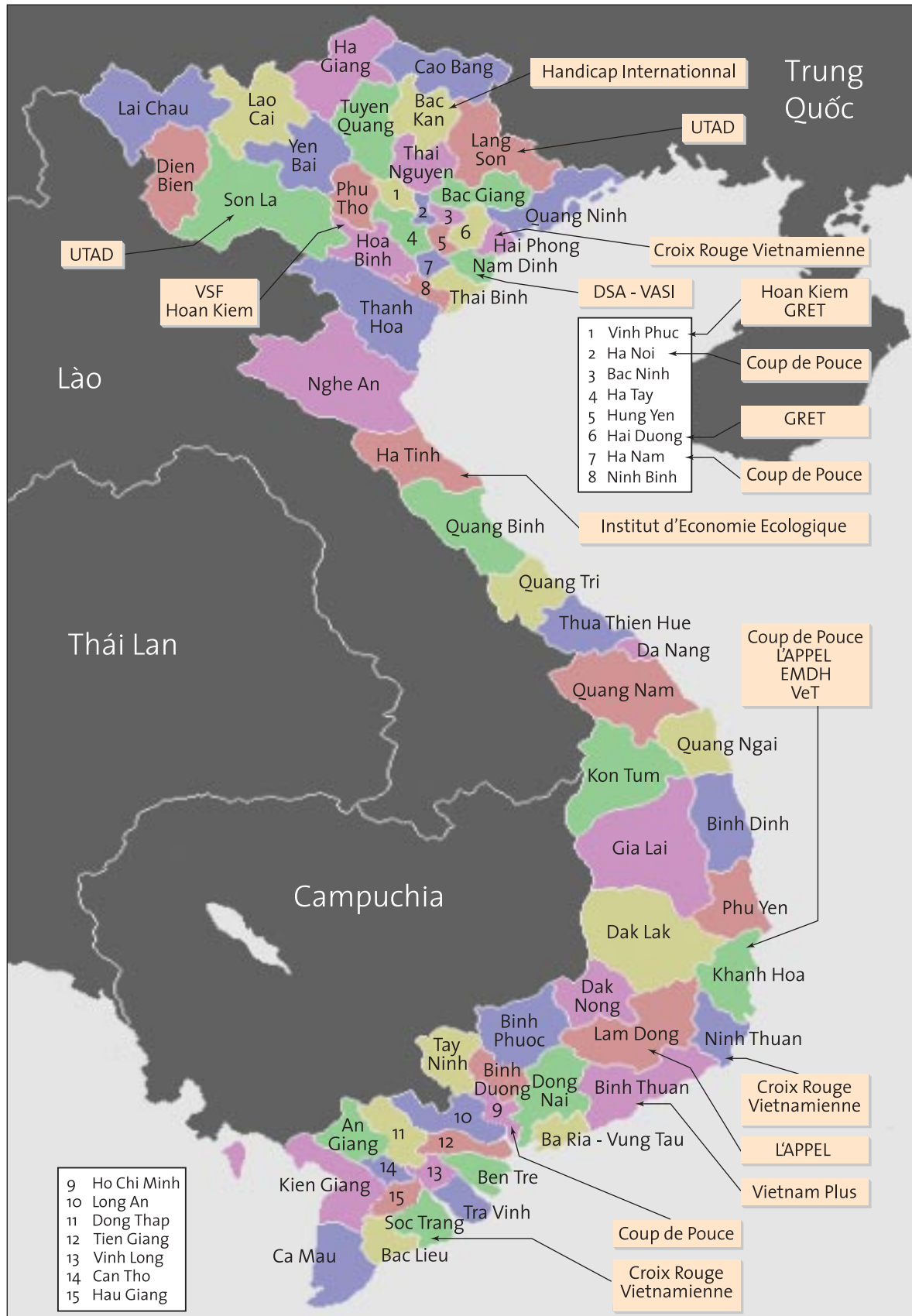


Jean-François Blarel
Đại sứ Cộng hòa Pháp tại Việt Nam

Mục lục

Lời giới thiệu	3
Bảng tài chính	5
Sơ đồ các dự án FSD	6
Hội hỗ trợ Việt Nam (Coup de pouce)	8
• Dự án 1: Trung tâm mát-xa CRFA dành cho nhân viên là trẻ mù và khiếm thị	8
• Dự án 4 và 22: Học bổng phụ cấp chuyển trường và học bổng phụ cấp xã hội Chương trình đào tạo kỹ sư tài năng Việt Nam	9
• Dự án số 20: Xây dựng nhà tình thương kết hợp với Hội thánh yêu chúa	10
Thành phố “đang chuyển mình”	12
• Dự án số 2: Tái định cư 500 hộ gia đình ở Nha Trang	12
Bác sỹ thú y không biên giới	15
• Dự án số 3: Chăn nuôi lợn nái Móng Cái ở xã Văn Lăng	15
Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	17
• Dự án số 5: Cứu trợ dưới nước, các trạm cứu trợ trên sông bằng xuồng máy ở tỉnh Sóc Trăng	17
• Dự án số 7: Cứu trợ giao thông đường bộ, trạm khám chữa bệnh nhân đạo ở Hải Phòng	18
• Dự án số 12: Cấp nước sạch ở tỉnh Ninh Thuận	19
Hội lời kêu gọi (L'APPEL)	20
• Dự án số 6: Phát triển y tế ở xã Ninh Thượng : hệ thống cấp nước, phòng chống nhiễm độc Florua, và bệnh lý học ở trẻ em	22
• Dự án số 23: Giáo dục y tế và đào tạo về bảo trì dành cho dân của những làng được trang bị hệ thống cung cấp nước	22
Hội Hoàn Kiếm	24
• Dự án số 8: Hỗ trợ phụ nữ nghèo của hai xã Hạ Hòa trong việc phát triển nuôi cá lồng	24
• Dự án số 9: Củng cố đội sản xuất, triển khai tổ hợp tác, mạng lưới hỗ trợ và các cơ quan nuôi trồng thủy sản trong hai huyện của tỉnh Vĩnh Phúc	25
Hội trẻ em thế giới - Nhân quyền	27
• Dự án số 10: Dự án trợ giúp y tế, giáo dục xã hội ở huyện Điện Khánh tỉnh Khánh Hòa	27
Tổ chức Việt Nam - PLUS	30
• Dự án số 11: Dự án phát triển cộng đồng ở huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận	30
Nhóm Nghiên cứu và Trao đổi Công nghệ (GRET)	32
• Dự án số 15: Tổ tự quản của 5 quỹ tín dụng do Hội phụ nữ huyện Yên Bái bảo lãnh và giám sát	32
• Dự án số 16: Tổ tự quản của 5 quỹ tín dụng do Hội phụ nữ huyện Vĩnh Tường bảo lãnh và giám sát	32
• Dự án số 17: Hệ thống quỹ bảo hiểm chăn nuôi dành cho các hộ gia đình nghèo và trung bình của tỉnh Vĩnh Phúc	34
• Dự án số 25: Trại chăn nuôi gia súc cỡ nhỏ: ba ba và ếch	35
Cục khoa học thổ nhưỡng - Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	37
• Dự án số 18: Bảo quản, bao tiêu gạo tám thơm thông qua các tổ sản xuất của phụ nữ	38
Viện Kinh tế Sinh thái (IEE”)	39
• Dự án số 19: Nâng cao điều kiện sống của nông dân nghèo sống trong vùng cát sa mạc hoá ở huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	39
Hội Quốc tế vì người nghèo thiệt thòi (Handicap International)	41
• Dự án số 21: Dự án thí điểm hỗ trợ hướng nghiệp và tham nhập thị trường lao động dành cho học sinh tốt nghiệp các trường dân tộc nội trú của tỉnh Bắc Cạn	41
UTAD (Union for technology and development)	44
• Dự án số 24: Công nghệ và phương pháp sản xuất khoai tây bằng giống sạch, năng suất cao, chất lượng tốt phục vụ sản xuất khoai tây thương phẩm ở đồng bằng sông Hồng	41

Bản đồ các dự án FSD



Bảng tài chính

Số TT	Tên dự án	Đơn vị	Số tiền	Thời hạn dự án
N° 1	Cung cấp thiết bị và đào tạo tại Trung tâm mát-xa CRFA dành cho nhân viên là trẻ mù loà và khiếm thị	Hội hỗ trợ Việt Nam (Coup de Pouce vietnam)	9 146,30 euro	12 tháng
N° 2	Tái định cư 500 hộ gia đình ở Nha Trang	Thành phố “đang chuyển mình”	20 505,80 euro	Tháng 10 năm 2001 - tháng 4 năm 2003
N° 3	Chăn nuôi lợn nái Móng Cái ở xã Văn Lãng	Bác sỹ thú y không biên giới	7 622,45 euro	Tháng 12/2001 - tháng 12/2003
N° 4	Học bổng phụ cấp chuyển trường và học bổng phụ cấp xã hội Chương trình đào tạo kỹ sư tài năng Việt Nam	Coup de Pouce	9 146,40 euro	Tháng 12/2001 - tháng 6/2002
N° 5	Cứu trợ dưới nước, các trạm cứu trợ trên sông bằng xuồng máy ở Tỉnh Sóc Trăng	Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	9 591,94 euro	12 tháng: 2002-2003
N° 6	Dự án phát triển y tế ở xã Ninh Thượng - Hệ thống cấp nước, phòng chống nhiễm độc Fluo và bệnh lý học ở trẻ em	L'APPEL	74 546 euro	Tháng 12/2001 - tháng 3/2003
N° 7	Cứu trợ giao thông đường bộ, trạm khám chữa bệnh nhân đạo ở Hải Phòng.	Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	8 953,27 euro	12 tháng: 2002-2003
N° 8	Hỗ trợ phụ nữ nghèo vùng lụt ở hai xã Hạ Hòa. Phát triển nuôi cá lồng trong các hồ	Hội Hoàn Kiếm	7 622,45 euro	18 tháng: tháng 11/2001 - tháng 5/2003
N° 9	Củng cố đội sản xuất, triển khai tổ hợp tác, mạng lưới hỗ trợ và các cơ quan nuôi trồng thủy sản ở tỉnh Vĩnh Phúc	Hội Hoàn Kiếm	7 622,45 euro	18 tháng: 2001-2003
N° 10	Trợ giúp y tế, giáo dục xã hội ở huyện Điện Khánh, tỉnh Khánh Hòa	EMDH Trẻ em thế giới - Nhân quyền	23 094,50 euro	Tháng 1/2002 - tháng 12/2003
N° 11	Phát triển Cộng đồng ở Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận	Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	39 975 VND	Từ năm 2002 đến 2003
N° 12	Cung cấp nước sạch ở tỉnh Ninh Thuận.	Hội chữ thập đỏ Việt Nam	7 927,35 euro	8 tháng: từ 2002-2003
N° 13	Khôi phục lại một nhà trẻ ở huyện Thuận Hoá, Huế	Dictionnaires et pots de peinture	Đã huỷ	

Số TT	Tên dự án	Đơn vị	Số tiền	Thời hạn dự án
N° 14	Thành lập một nhà trẻ ở trại mồ côi Hoa Mai	Montluçon - Sài Gòn	Đã huỷ	
N° 15	Tự quản 10 quỹ tín dụng do Hội phụ nữ huyện Yên Lạc bảo lãnh và giám sát	GRET - Nhóm Nghiên cứu và trao đổi công nghệ	12 261,228 euro	22 tháng - tháng 3/2003 - tháng 11/2004
N° 16	Tự quản 10 quỹ tín dụng do Hội phụ nữ huyện Vĩnh Tường bảo lãnh và giám sát	GRET - Nhóm Nghiên cứu và trao đổi công nghệ	12 261,228 euro	22 tháng - tháng 3/2003 - tháng 11/2004
N° 17	Phát triển hệ thống quỹ bảo hiểm chăn nuôi cho các hộ nghèo và trung lưu ở tỉnh Vĩnh Phúc	GRET - Nhóm Nghiên cứu và trao đổi công nghệ	17 004 euro	Tháng 4/2003 - tháng 4/2004
N° 18	Bảo quản và bao tiêu gạo tám thơm thông qua các tổ chức phụ nữ	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	19 068,75 euro	tháng 1/2003 - tháng 12/2004
N° 19	Nâng cao điều kiện sống của nông dân nghèo ở vùng cát sa mạc hoá ở huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	Viện Kinh tế sinh thái	32 954,40 euro	Tháng 6/2003 - Tháng 11/2004
N° 20	Xây dựng nhà tình thương kết hợp với Hội thánh yêu chúa	Coup de Pouce	11 664,10 euro	Tháng 3/2003 - tháng 10/2004
N° 21	Dự án thí điểm hỗ trợ hướng nghiệp và thâm nhập thị trường lao động dành cho học sinh tốt nghiệp các trường dân tộc nội trú của tỉnh Bắc Cạn	Hội Quốc tế vì người nghèo thiệt thòi (Handicap International)	20 470 euro	Tháng 4/2003 - tháng 10/2004
N° 22	Học bổng phụ cấp chuyển trường và học bổng phụ cấp xã hội Chương trình đào tạo kỹ sư tài năng Việt Nam	Coup de Pouce	8 120,50 euro	Tháng 9/2002 - tháng 6/2003
N° 23	Giáo dục y tế và đào tạo giúp cho người dân của những làng được trang bị hệ thống cung cấp nước	L'APPEL	8 792,1456 euro	Tháng 5/2003 - Tháng 11/2004
N° 24	Đào tạo ứng dụng công nghệ và phương pháp sản xuất khoai tây bằng giống sạch, năng suất cao, chất lượng tốt giúp cho việc sản xuất khoai tây thương phẩm ở đồng bằng sông Hồng	Hiệp hội ứng dụng và phát triển công nghệ - UTAD	19 800 euro	20 tháng: tháng 5/2003 - tháng 11/2004
N° 25	Dự án thí điểm triển khai ngành chăn nuôi nhỏ: vật nuôi chính là ba ba và ếch	GRET - Nhóm Nghiên cứu và trao đổi công nghệ	18 094,65 euro	Tháng 4/2003 - tháng 4/2004



Hội hỗ trợ Việt Nam (Coup de pouce vietnam)

Được thành lập ngày 22-12-2000 “Coup de pouce vietnam” là một hội của Pháp theo điều luật 1901. Mục đích của hội là giúp đỡ trẻ em cơ nhỡ và phụ nữ gặp khó khăn ở Việt Nam. Hội ra đời trong khuôn khổ “Câu lạc bộ phụ nữ sử dụng tiếng Pháp của Hà Nội”, mà nòng cốt là những chị em thành viên nhiệt tình với công tác trợ giúp nhân đạo. Hội

này được Ban điều phối viện trợ nhân dân (PACCOM) công nhận. Tất cả các dự án đều do các cơ quan, tổ chức Việt Nam đề xuất, và được triển khai trên cơ sở tuân thủ luật pháp Việt Nam. Mặt khác, hội này đã chính thức công bố đối tác với Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em đường phố Hà Nội thông qua ký kết thoả thuận.

Địa chỉ liên lạc

*Gửi qua sứ quán Pháp,
57 Trần Hưng Đạo, Hà Nội.
www.coupdepouce.vn.org*

*Thu ký: Pauleth Castetelle 0904.347191
Thủ quỹ: Danielle Cam 0913.571803
Chủ tịch: Nicole Maillard 0912.258903*

Hội “Coup de Pouce” đã nhận được 4 khoản tài trợ từ FSD

I- Cung cấp thiết bị và đào tạo tại Trung tâm mát-xa CRFA dành cho nhân viên là trẻ mù loà và khiếm thị

1- Quá trình ra đời và cơ sở của dự án

Được thành lập từ năm 1997, Trung tâm phục hồi và đào tạo nghề cho thanh thiếu niên mù loà (CRFA) là một tổ chức phi chính phủ được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội hỗ trợ, với mục đích đào tạo nhân viên mát-xa là trẻ bị hỏng mắt và giúp các em dễ dàng hòa nhập với công việc.

Khoảng 100 thiếu niên mù loà khiếm thị sống nội trú tại CRFA. Các cháu được học tại trường Quốc lập Việt Nam xây dựng kề bên.

Tuy nhiên thiếu vắng trợ giúp kỹ thuật thị giác thực sự là cản trở cho việc học văn hoá và học nghề.

Trong 3 năm, trung tâm này đã đào tạo 12 nhân viên mát-xa bị mù loà hoặc khiếm thị, tuy nhiên cũng không thể hoạt động hoàn hảo do thiếu trang thiết bị. Mặt khác, các nhân viên mát-xa đã được đào tạo khó kiếm được việc làm ở nơi khác. Trung tâm CRFA đã xây dựng trung tâm mát-xa tại chỗ với sự giúp đỡ tài chính của EDEV (Tổ chức tình nguyện của sinh viên Supelec Paris). Nhiều phòng đã được bố trí, nhưng thiếu thiết bị hoàn thiện cần thiết nên không thể tự chủ tài chính như mong muốn.

2- Mô tả dự án

Địa điểm : Hà Nội
Thời gian : 01 năm (2001-2002)

Trợ giúp cho trung tâm mát-xa CRFA :

- Trang thiết bị phòng mát-xa để tạo điều kiện cho người mù và khiếm thị có bằng tốt nghiệp được tác nghiệp tại trung tâm.
- Phát triển đào tạo giáo viên GITV (Môn thể dục dưỡng sinh toàn năng của Việt Nam), phương pháp chỉnh trị (hiệu chỉnh) giúp sớm phục hồi chức năng thị giác vận động của thanh thiếu niên khiếm thị.

Coupe de pouce Việt Nam đã tài trợ cho CRFA (Coupe de pouce đã tặng khoản tiền từ FSD cho CRFA). Coupe de pouce Việt Nam đã mua bảo hiểm và kiểm tra việc thực hiện mục tiêu của dự án đồng thời chịu trách nhiệm củng cố tổ chức, bảo đảm thắng lợi, đảm bảo quá trình giám sát việc giữ gìn vệ sinh, quản lý hành chính và tìm kiếm khách hàng.

Đối tác tại Việt Nam :

CRFA 33 phố Lạc Trung, Hà Nội, VN
Liên hệ : phduong@ims.ncst.vn
Hoặc duongphamhong@hotmail.com

Khoản tài trợ :

Tổng vốn dự án :	15 243,90 euro
- Đối tác Việt Nam :	6 097,00 euro (CRFA)
- Tài trợ từ FSD :	9 146,30 euro

3- Tổng kết

Trang thiết bị 7 phòng mát-xa, mua dụng cụ (Phòng SAUNA, máy giặt...) và đào tạo 8 nhân viên mát-xa mù hoặc khiếm thị đã tạo điều kiện mở cửa trung tâm mát-xa đón nhận khách vào tháng 12-2002. 4 giáo viên giảng dạy thể dục dưỡng sinh toàn năng đã được đào tạo có thể truyền đạt kiến thức cho học viên. Trong khoá đào tạo sau, 30 nhân viên mù hoặc học nghề mát-xa đã ghi danh tại trung tâm.

II- Chương trình đào tạo kỹ sư tài năng ở Việt Nam (PFIEV) : Học bổng phụ cấp chuyển trường và học bổng phụ cấp xã hội

1- Quá trình ra đời và cơ sở của hai dự án

PFIEV là một chương trình hợp tác giữa hai chính phủ Việt Nam và Pháp được thành lập trên cơ sở một nghị định thư được kí kết ngày 12 tháng 11 năm 1997 giữa Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam Nguyễn Minh Hiền và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Pháp Hubert Vedrine. Giai đoạn hai của dự án kết thúc vào tháng 11 năm 2006. Mục đích của dự án là hàng năm đào tạo 250 kỹ sư tài năng tại bốn trường Đại học của Việt Nam. Nhập học khoá đầu tiên vào tháng 11 năm 1999.

4 cơ sở đào tạo của PFIEV là:

- Đại học Công nghệ - Thuộc Đại học Đà Nẵng (Nam Đà Nẵng)
- Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
- Đại học Bách khoa Hà Nội (IPH)
- Đại học Xây dựng Hà Nội (EGC)

Liên hệ :

Chương trình đào tạo kỹ sư tài năng (PFIEV)
69 Bà Triệu - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 04-9432713 / 9438149
Fax: 04-9432712
Email: pfiev@hn.vnn.vn

Một số sinh viên của PFIEV xuất thân từ các gia đình nghèo, đặc biệt quê ở Miền trung. Sau hai năm dồn sức học các môn được coi là khó, thì số sinh viên này lại phải đối mặt với những khó khăn tài chính ảnh hưởng đến hiệu suất và kết quả học tập.

Từ năm 2001 - 2002, trên cơ sở quy mô mang tầm cỡ quốc gia, chương trình này tạo điều kiện cho sinh viên được chuyển trường để tiếp tục lộ trình đào tạo chuyên ngành tương xứng với năng khiếu. Việc chuyển trường kéo theo thêm một số chi phí. Khi có dự án này trách nhiệm chi phí tối thiểu cho một sinh viên vào khoảng 1000 euro mỗi năm.

2- Mô tả giai đoạn I

Địa điểm: Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian: 10 tháng (Từ tháng 9/2001 - tháng 6/2002)

Hội hỗ trợ Việt nam (Coup de pouce) sẽ là cầu nối giữa Đại sứ quán Pháp (Cơ quan tài trợ cho Chương trình) và sinh viên được hưởng học bổng. Có hai loại học bổng:

- 22 học bổng phụ cấp sinh viên chuyển trường

để theo học ngành chuyên môn.

- 10 học bổng xã hội cấp cho sinh viên xuất thân từ gia đình khó khăn không có khả năng chu cấp tài chính.

Khoản tài trợ:

Tổng vốn dự án: 31 219,40 euro

- Khoản tài trợ từ FSD: 9 146,50 euro

3- Mô tả giai đoạn II

Địa điểm: Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian: 10 tháng (Từ tháng 9/2002 - tháng 6/2003).

Dự án này có nội dung như dự án số 4. Cấp tiếp 14 học bổng phụ cấp chuyển trường giúp sinh viên chuyển địa điểm học chuyên ngành và 15 học bổng xã hội, chủ yếu là sinh viên ở Đà Nẵng.

Khoản tài trợ:

Tổng vốn dự án: 31 904,6 euro

- Đối tác Việt nam: 23 784,1 euro
- Khoản tài trợ từ FSD: 8 120,5 euro

III- Xây dựng một nhà tình thương kết hợp với “Hội Thánh yêu Chúa”



1- Xuất xứ và cơ sở của dự án

Làng Kê Sô, tỉnh Hà Nam chủ yếu là một cộng đồng nông thôn, các công trình xã hội, y tế phục vụ nhân dân và nuôi dưỡng người già, trẻ em tàn tật cho đến năm 2002 vẫn chưa có.

Nhiều người già phải ra thành phố lang thang kiếm sống để không là gánh nặng của gia đình. Chính trong bối cảnh đó, Hội hỗ trợ (Coup de Pouce) đã đăng kí dự án xây dựng một nhà tình thương nhằm hòa nhập lớp người cao tuổi với đời sống của làng.

Xuất phát từ thỏa thuận ký với Đại sứ quán Pháp để cấp vốn từ quy FSD, Hội hỗ trợ (Coup de Pouce) đã kí kết với Hội thánh yêu chúa (Thiên chúa giáo Việt Nam) và Giám mục trụ trì xứ đạo Hà Nam để ủng hộ phát triển dự án lâu dài, Hội thánh yêu chúa cũng đã giúp đỡ xây cất nhiều nhà tình thương trong tỉnh.

2- Mô tả dự án

Địa điểm: Làng Kê Sỏ, Xã Ninh Phú, Tỉnh Hà Nam.

Thời gian: 20 tháng kể từ tháng 3 năm 2003 đến tháng 10 năm 2004.

Đối tượng thụ hưởng: Toàn bộ bà con vùng nông thôn lân cận, khoảng 9000 người, đặc biệt là các bà mẹ già cô đơn hoặc ốm yếu và một số trẻ em khuyết tật chưa hề có nơi tiếp nhận chăm sóc ban ngày (không qua đêm).

Dự án này có mục đích giúp nhân dân được tiếp đón tại trung tâm cấp cứu gần nhà hoặc được điều trị theo đơn của thầy thuốc.

Mặt khác, dự án này cũng giúp người già không nơi nương tựa đang sống vất vưởng có được sự chăm sóc nơi ăn chốn ở. Nhà tình thương cũng là nơi tiếp đón chăm sóc ban ngày đối với một số cháu nhỏ dị tật hay tàn tật nhẹ.

Hội thánh yêu chúa cũng như xứ đạo trong tỉnh cũng đã dành đất và bố trí các y tá làm việc khi dự án hoàn thành.

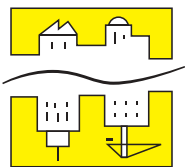
Khoản tài trợ:

Tổng vốn dự án:	21 470,10 euro
- Đối tác Việt Nam:	9 804,00 euro
- Khoản tài trợ từ FSD:	11 664,10 euro

3- Tổng kết

Nhà tình thương trung bình mỗi ngày đón nhận 40 bệnh nhân để chăm sóc y tế ban đầu. Điều trị bằng chăm cứu chỉ định dùng thuốc đông y và theo dõi điều trị do thầy thuốc kê đơn. 3 người già cô đơn cũng như những trẻ em tàn tật thường xuyên được đón nhận tại đây.

Hội thánh yêu chúa chịu trách nhiệm các khoản chi trả cho hoạt động của trung tâm và đội ngũ của nhân viên khi dự án hoàn thành như dự định trong thỏa thuận.



Thành phố “đang chuyển mình” (VeT) - Chi nhánh VeT Việt Nam

VeT Việt Nam là chi nhánh đặt tại Việt Nam của tổ chức đoàn kết quốc tế “Thành phố đang chuyển mình” có trụ sở ở Lyon quy tụ một mạng lưới các chuyên gia trong lĩnh vực xây dựng đô thị và phát triển: các nhà xã hội học, xây dựng đô thị, kiến trúc sư, kỹ sư, nhà kinh tế, đồ họa tin học với những kỹ năng

chuyên môn có khả năng hỗ trợ, bổ xung và liên kết tu duy giúp áp dụng một phương pháp tổng thể giải quyết vấn đề phát triển của từng địa phương, đô thị. Từ khi thành lập năm 1995, VeT Việt Nam là một tổ chức Hội theo điều luật 1901 và hoạt động theo giấy phép lao động của PACCOM từ tháng 9-1996.

Địa chỉ liên hệ

Villes en transition
98 Trần Quang Khải, văn phòng 305
Quận 1 - TP Hồ Chí Minh

ĐT: 8408481683
Fax: 8408480491
Email: viet_vn@hcm.fpt.vn

Chuẩn bị và triển khai dự án tái định cư cho 500 hộ gia đình ở Nha Trang

I. Xuất xứ và cơ sở của dự án

Cơ sở dự án:

Thực hiện dự án VeT ở Nha Trang dựa trên việc ký kết bản ghi nhớ với Ủy ban Nhân dân thành phố ngày 21-09-2000.

Xuất xứ và bối cảnh ra đời:

Vấn đề nhà ở bất bình đẳng xuất hiện từ nửa sau thế kỷ 20 với sự tàn cu ờ ạt của dân chúng do các cuộc xung đột vũ trang khác nhau. Vấn đề này càng gay gắt bởi hai lý do: bất bình đẳng xã hội ngày càng gia tăng từ khi mở cửa kinh tế thị trường và sự di dân từ nông thôn ra thành phố ắt phải mạnh mẽ trong một đất nước có tới 75% là nông thôn.

Dân chúng ở các khu nghèo không thể tách khỏi các dịch vụ giản đơn nơi đô thị như nước, nạo vét cống rãnh hay giải phóng rác thải. Vì không thể chứng minh có việc làm ổn định hoặc xác nhận hộ khẩu, nên họ mất đi quyền học hành và chăm sóc sức khoẻ, ở cấp độ nhiều hay ít, tất cả các thành phố Việt Nam đều có hiện tượng này.

Chương trình phát triển đô thị do Ủy Ban Nhân dân thành phố Nha Trang soạn thảo dự định mở rộng thành phố về phía nam và phát huy tiềm năng du lịch của các khu phố. Trong khuôn khổ này, chính quyền thành phố dự định tôn tạo lại cảnh quan xung quanh chùa Long Sơn ở khu Phương Sơn. Nổi tiếng với tượng phật yên toạ được dựng ở đỉnh đồi Trại Thủy, ngôi chùa

Có đông khách đến viếng lễ này đang tồn tại bên cạnh khu dân cư lụp xụp đã lấn các sườn đồi. 500 gia đình đầu tiên có liên quan đến dự án tái định cư đang sinh sống ở khu ổ chuột này. Phần lớn các gia đình này quê ở Nha Trang. Được chuyển tới khu kinh tế mới theo nội dung chính sách giãn dân đô thị áp dụng sau năm 1975, họ lại quay về lập nghiệp trái phép và lấn dần các khu dân cư và các khu đất trống của thành phố.

Dự án của thành phố là loại bỏ toàn bộ khu ổ chuột nhằm khôi phục “cảnh quan thành phố”, và còn hơn thế để tạo môi trường thiên nhiên trong sạch. Chủ trương là triệt để nhưng chưa tìm ra hướng giải quyết mang tính bền vững. Trong tình trạng ấy, mỗi năm lại có nhiều nhà bị sập lở đất cuốn đi.

Các gia đình ở Phương Sơn phải dời tới nơi tái định cư cách 4 km, ở huyện Vĩnh Thái, trong khu dân cư mới được xây dựng ở khu mới mở mang của thành phố. Khu này là một cánh đồng 100 ha trước hết dành cho canh tác. Chương trình cũng dự định quy hoạch khu thể thao giải trí. 25 ha trên tổng diện tích 100 ha sẽ dành cho chương trình tái định cư cho các gia đình có thu nhập thấp ở khu Đất Lành.

Về mặt đảm bảo an toàn quỹ đất, dự án này có bước tiến đáng kể đối với các gia đình. Thực vậy, mọi gia đình sẽ có quyền sử dụng một thửa đất do chính quyền thành phố cấp. Dự án cũng kêu gọi người dân tự xây dựng có sự hỗ trợ của dự án, triển khai hệ thống tín dụng nhà ở và phát triển hoạt động kinh tế ở khu tái định cư.

Tuy nhiên, chuyển từ nơi sinh sống làm ăn hiện nay đến nơi cách xa 4 km là cả một vấn đề. Thực vậy, đối với các hộ gia đình này, ở gần trung tâm thành phố giúp họ có thu nhập, dù ít ỏi và thất thường thì vẫn có việc làm hàng ngày, hoặc công việc dịch vụ tay trái như đập xích-lò, bán hàng rong.

2- Mô tả dự án

Địa điểm: Nha Trang tại các khu Phương Sơn và Đất Lành

Thời gian: 18 tháng từ tháng 10/2001 - 4/2003

Sự tham gia của VeT nhằm mục đích thúc đẩy giai đoạn đầu trong dự án tổng thể của chính quyền địa phương và hỗ trợ chuẩn bị triển khai chương trình tái định cư. Đó là sự trợ giúp về phương pháp, hậu cần, tài chính theo hướng giảm tải hoạt động diễn ra ban đầu.

Mục tiêu chuẩn bị và triển khai dự án

- Mở lớp đào tạo đối tác và cán bộ chính quyền địa phương về phát triển kinh tế xã hội.
- Mở ra động lực phát triển cộng đồng ở Phương Sơn (Quy tiết kiệm - tín dụng, quản lý rác thải...) để chuẩn bị cho người dân chuẩn bị đón nhận khoản tín dụng được cấp và tái định cư. Hành động này nhằm tăng cường năng lực cộng đồng giúp đưa ra biện pháp cụ thể để cải thiện cuộc sống hàng ngày của cộng đồng dân cư sinh sống gần chùa trong khi chờ đợi chuyển đi nơi khác.
- Cùng với đối tác xác định nhu cầu và nguyện vọng của dân (qua điều tra) và thể thức của chương trình tái định cư (nhà ở, thiết bị).
- Tư vấn cho đối tác địa phương. Vai trò này do đại diện của VeT ở địa phương đảm nhận nhờ thông thuộc địa bàn và mục đích của hội.

Đối tác địa phương:

- Quỹ tín dụng Vĩnh Thái: Quản lý vốn cần thiết cho bước đi ban đầu của dự án tái định cư và tín dụng nhà ở.
- Sở lao động thương binh xã hội và Hội phụ nữ Nha Trang, những thành viên với tư cách nhân viên điều hành của địa phương.
- Ủy ban Nhân dân Thành phố Nha Trang: Bố trí công việc hậu cần, giải quyết vấn đề hành chính, chỉ đạo chương trình trong giai đoạn hoạt động thông qua ban quản lý đô thị.
- Ủy Ban Nhân dân các khu Phương Sơn (nơi giải tỏa) và Đất Lành (nơi tái định cư).

Khoản tài trợ:

Tổng vốn dự án:	33 603,40 euro
- Quỹ TDND Vĩnh Thái:	6 798,78 euro
- Tổ chức (Hội) Villes en transition:	6 298,78 euro
- Khoản tài trợ từ quỹ FSD:	20 505,80 euro

3- Tổng kết

Dự án đã chậm 6 tháng so với thời hạn ban đầu do sự chậm trễ đưa ra quyết định và thời hạn nhận tín dụng. VeT Tranh thủ thời gian này để củng cố tâm lý cho đồng bào tái định cư vì họ là người trực tiếp liên quan. Tổng cộng 284 gia đình đã được hưởng dự án này so với 500 hộ dự định ban đầu.

Quý TDND Vĩnh Thái là đối tác rất nghiêm túc trong quản lý hạ tầng tài chính.

Tuy nhiên hoạt động của VeT cần nguồn tài trợ lớn hơn quỹ FSD để dự án có thể chuyển sang giai đoạn khác của việc tái định cư.



Bác sĩ thú y không biên giới (VSF)

Thành lập năm 1983, VSF là một hội đoàn kết quốc tế hoạt động vì sự phát triển nông thôn để hỗ trợ và bảo vệ ngành canh nông ở những vùng gặp khó khăn ở cả Bắc và Nam bằng việc áp dụng năng lực chuyên môn trong các lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi và thú y.

Thực vậy, ở các nước phía Nam chăn nuôi là yếu tố quan trọng cho phát triển, cung cấp thực phẩm có chất lượng và hơn thế góp phần vào tiến bộ kinh tế xã hội.

Cuối tháng 6 -2004, VSF đã sát nhập với CICDA (Trung tâm hợp tác quốc tế phát triển Nông nghiệp) để trở thành hội các Nhà nông học - Thú y không biên giới (VSF - CICDA).

Địa chỉ liên hệ

VSF - CICDA
67 Tô Ngọc Vân, Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam

Phụ trách chi nhánh VSF tại Việt Nam:

Patrice Gautrier

Điện thoại: +84-04-7197457

Fax: +84-04-7183121

Email: p.gauthier@avsf.org

Phát triển chăn nuôi lợn nái Móng Cái ở Xã Văn Lãng, Tỉnh Phú Thọ

1- Xuất xứ và cơ sở dự án

Cơ sở dự án:

Tổ chức Phi chính phủ Bác sĩ thú y không biên giới (VSF) đã nhận được giấy phép hoạt động do PACCOM cấp ngày 30/9/2001 và hoạt động được sự đồng ý của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Phú Thọ. Một thỏa thuận đối tác đã được ký kết giữa VSF và tiểu ban Thú y tỉnh ngày 1/11/2001.

Xuất xứ và bối cảnh ra đời:

Chăn nuôi lợn là một thành phần chính trong kinh tế gia đình ở Tây Bắc Việt Nam. Vai trò của chăn nuôi ở đây rất cơ bản, tất cả các yếu tố kỹ thuật chăn nuôi chỉ

chủ động được một phần nhỏ, trong khi cơ cấu ngành thú y đang trong quá trình chuyển đổi, ít người nuôi lợn đẻ và hiện nay thường mua lợn con về vỗ béo. Do đó phát sinh nhiều vấn đề lớn trong công tác vệ sinh và kỹ thuật chăn nuôi, làm hạn chế đáng kể nguồn thu nhập từ chăn nuôi.

2- Mô tả dự án

Địa điểm: Xã Văn Lãng, Hạ Hòa, Phú Thọ.

Thời gian: từ 12/2001 - 12/2003

Tháng 4 năm 2002, 53 gia đình tình nguyện được hội



phụ nữ và VSF lựa chọn. Các gia đình này được xếp vào loại kinh tế “nghèo”, có mức thu nhập trung bình (theo chỉ số xếp hạng của VSF và theo bảng xếp hạng kinh tế của xã). Mỗi gia đình nhận được một khoản vay chia làm hai đợt, mỗi đợt chia làm 400.000 đồng (khoảng 20 euro). Khu nuôi lợn được sửa sang nhờ vào khoản vay đợt đầu. Một con lợn nái Móng cái được mua về cho mỗi gia đình cùng từ món tiền này. Lãi suất được trích ra và chuyển một khoản phụ cấp cho hội Phụ nữ cho việc quản lý tín dụng địa phương và lập quỹ rủi ro để khắc phục những thất bại về kỹ thuật. Quỹ này do hội Zebunet của Pháp cấp. (www.zebunet.org).

Các hộ chăn nuôi đã ký kết hợp đồng kỹ thuật kèm theo với nhân viên thú y của xã. Hợp đồng kèm theo lịch khám bệnh cho lợn hàng tháng của nhân viên này do người chăn nuôi trả tiền, tạo điều kiện theo dõi, chăm sóc lợn và tư vấn cho người chăn nuôi.

Người chăn nuôi cũng được mời dự nhiều cuộc họp để nghe giải thích về dự án, cấp vốn vay, tổ chức mua lợn nái, hướng dẫn kỹ thuật, trao đổi về kết quả chăn nuôi: một cuốn sách hướng dẫn “Phát động chăn nuôi lợn nái Móng Cái” đã được xuất bản.

Đối tác địa phương:

- Hội phụ nữ xã
- Ủy Ban Nhân dân xã Văn Lăng

Khoản tài trợ:

Tổng vốn dự án:	10 823,15 euro
- Đối tác Việt Nam (Hội phụ nữ):	không tính được (Bố trí địa điểm, đi lại v.v.)
- Đối tác Pháp (VSF):	3 201,20 euro
- Tài trợ nguồn FSD:	7 621,95 euro

3- Tổng kết

Xét từ nguồn gốc, dự án này có tên: “Phát triển chăn nuôi gia cầm ở xã Văn Lăng”. Trước khó khăn của VSF trong việc tìm người quản lý dự án với khả năng theo yêu cầu, Hội đã quyết định thỏa thuận với Hội phụ nữ và Ủy Ban Nhân dân Xã Văn Lăng thay đổi vật nuôi liên quan đến FSD. Như vậy, dự án này nhằm vào việc phát triển chăn nuôi lợn nái Móng Cái thay cho chăn nuôi gia cầm.

Đội ngũ VSF đã thu được kinh nghiệm ở một xã khác cũng ở huyện này và có thể triển khai hoạt động nhanh chóng. VSF mong muốn tiếp tục triển khai dự án đồng thời giúp đỡ chính quyền địa phương lập kế hoạch phát triển chăn nuôi lợn nái và phổ biến tới các địa phương miền núi khác ở Việt Nam, thậm chí ở các nước láng giềng.

Hội Chữ thập đỏ Việt Nam

Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (CRVN) được thành lập năm 1946 thuộc phong trào chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ, gắn chặt hoạt động với 7 nguyên tắc: “nhân đạo, vô tư, trung lập, độc lập, tự nguyện, đoàn kết và rộng khắp”.

CRVN được tổ chức trong từng ngành trong tỉnh đồng thời có các chi nhánh và văn phòng ở mỗi huyện và phần lớn các xã. Mạng lưới hoạt động có 4.000 nhân viên tình nguyện.

Mục đích của Hội là cứu trợ dân chúng gặp khó khăn nhất. Hội quản lý những cơ sở khám chữa bệnh miễn

phí cho những người túng thiếu nhất, thực hiện chương trình hiến máu, phòng chống thảm họa thiên nhiên như trồng rừng đước, sử dụng phòng hộ. Hội cũng đóng vai trò quan trọng trong đào tạo, giáo dục, cứu nạn cộng đồng và cấp cứu y tế.

Để khắc phục những yếu kém trong cơ cấu y tế cộng đồng, Hội chữ thập đỏ Việt Nam từ nhiều năm nay đã phát triển mạng lưới tình nguyện viên và tăng số nhân viên trong từng làng. Những mắt xích chủ chốt của mạng lưới cứu trợ đóng vai trò cấp thiết trong cộng đồng, giữ mối liên hệ chặt chẽ với các cơ sở khám chữa bệnh và thông tin cho dân chúng.

Địa chỉ liên hệ

Hội Chữ thập đỏ Việt Nam
82 Nguyễn Du,
Hà Nội, Việt Nam

Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã nhận được ba khoản tài trợ trích từ FSD (Quỹ xã hội vì sự phát triển)

I- Cứu trợ dưới nước, các trạm cứu trợ trên sông bằng xuồng máy ở Tỉnh Sóc Trăng

1- Xuất xứ và cơ sở của dự án

Sóc Trăng là một tỉnh duyên hải (72km bờ biển) nằm ở đồng bằng Sông Cửu Long, Vùng Đông Nam bộ Việt Nam có nhiều nhánh sông Cửu Long và chằng chịt kênh rạch, sông ngòi chảy qua. Tỉnh này có 7 huyện, dân số 1.700.000 người, 80% là nông thôn thường xuyên bị ảnh hưởng bão lụt.

2- Mô tả dự án

Địa điểm: 6 xã của Tỉnh Sóc Trăng: Phong Nam, An Thành, Long Hưng, Hưng Phú, Thị trấn Phú Lộc, và Lâm Tân.

Thời gian: 12 tháng (2002 - 2003)

Đối tượng thụ hưởng: Toàn bộ dân thuộc 6 xã, 72.195 người, đặc biệt dành cho người gặp khó khăn (Cấp cứu chết đuối, chuyển chở người bị thương).

Hoạt động của dự án nhằm lập 6 trạm cứu trợ dưới nước đặt ở những nơi có nguy cơ cao dọc sông Cửu Long và ngã tư các kênh rạch. Mỗi trạm được trang bị một xuồng máy, phao cứu hộ, áo bơi phòng hộ và một đội tình nguyện viên có nhiệm vụ túc trực và cứu những người ngã xuống nước hoặc chở những người bị thương, ốm đau đến các cơ sở khám chữa bệnh gần nhất, thích hợp nhất. Dịch vụ miễn phí này luôn thường trực, giúp dân chúng có được sự chăm sóc nhanh nhất.

100 tình nguyện viên được đào tạo cấp cứu đặc biệt là cấp cứu dưới nước.

Đối tác:

Hội Chữ thập đỏ của Pháp tham gia dự án này với cùng nội dung phần việc (trên cùng danh nghĩa) với Hội Chữ thập đỏ Việt Nam: Thiết kế, soạn thảo, theo dõi kiểm tra dự án.

Khoản tài trợ:

Tổng số vốn dự án:	13 617,40 euro
- Hội chữ thập đỏ Sóc Trăng:	4 025,40 euro
- Nguồn tài trợ trích từ FSD:	9 592,00 euro

3- Tổng kết

Dự án này hầu như đã tác động tích cực tới đời sống của nhân dân, đặc biệt là nâng cao ý thức về hiểm họa thiên tai và chuyên chở trên sông nước. Khả năng quán xuyến tình hình của các cán bộ Hội Chữ thập đỏ đã được nâng lên rõ rệt nhờ có những khóa đào tạo.

II- Cứu trợ giao thông đường bộ, trạm khám chữa bệnh nhân đạo ở thành phố Hải Phòng

1- Xuất xứ và cơ sở của dự án

Quốc lộ 14 nối thị trấn Đồ Sơn với thành phố Hải Phòng ngày càng quá tải do sự phát triển các khu du lịch trong khu vực Đồ Sơn nằm trên bờ biển. Đường 14 chạy qua 5 làng thuộc huyện Kiến Thụy, 4 khu thương mại của huyện Đồ Sơn và 10 kho hàng công nghiệp nhẹ. Các công trường mở rộng đường đang tiến hành vì hàng ngày có hàng nghìn người qua lại đường này.

Mỗi năm trung bình có 170 tai nạn chết người ở thành phố Hải Phòng, hàng trăm người khác bị thương. Phần lớn tai nạn xảy ra trên con đường này.

Một trạm cứu hộ được nhà nước xây dựng từ năm 1980 ở Hải Thanh gần đường 14. Trạm này có 1 bác sỹ, 2 trợ lý và 2 y tá. Tuy nhiên do thiếu thiết bị, hiện trạng tồi tệ nên cần phải cải tạo và nâng cấp thiết bị của trạm cũng như mở thêm các khóa đào tạo.

Hội Chữ thập đỏ Việt Nam chịu trách nhiệm xác định nhu cầu và thiết kế dự án được chính phủ hoàn toàn chấp thuận. An toàn đường bộ quả thật là một vấn đề cần được giải quyết ở cấp quốc gia tại Việt Nam.

2- Mô tả dự án

Địa điểm: Làng Hải Thanh, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng.

Thời gian: 12 tháng (2002 - 2003).

Đối tượng thụ hưởng: 4.000 dân làng Hải Thanh, 60.000 dân và 10.000 công nhân các khu công nghiệp ở vùng ven quốc lộ 14 cũng như hàng nghìn lượt người hàng ngày qua lại trên con đường này.

Mục tiêu của dự án là cấp cứu người gặp nạn trên đường đồng thời chăm sóc y tế ban đầu cho người ốm trong huyện.

- Cải tạo trạm cấp cứu cũ.
- Mua sắm thiết bị cho cơ sở chữa bệnh (giường, thiết bị phẫu thuật, điện thoại...)
- Nâng cao trách nhiệm chăm sóc bệnh nhân (mở cửa trực 24/24 giờ chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cứu theo dõi thai nhi, hoạt động phòng chống).
- Mở các khóa đào tạo sơ cứu.

Khoản tài trợ:

Tổng vốn dự án:	5 051,24 euro
- Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và Nhân dân địa phương:	6 097,24 euro
- Tài trợ từ quỹ FSD:	8 952,27 euro

3- Tổng kết

Ủy ban Nhân dân huyện cam kết tài trợ chi phí cho hoạt động trong đó có tiền thuốc, như vậy sẽ giúp trạm cấp cứu này trụ vững được.

III- Cấp nước sạch ở tỉnh Ninh Thuận

1- Xuất xứ cơ sở của dự án

Ninh Thuận nằm ở tận cùng Nam trung bộ Việt Nam, có 5 huyện và 540.000 dân trong đó 20% thuộc dân tộc Chăm và Raglây. Có núi cao bao quanh nên tỉnh này có khí hậu khô nhất Việt Nam thế nhưng mùa mưa lại có sức tàn phá khốc liệt do lũ lụt.

Về thu nhập quốc nội, đây là một trong những tỉnh có thu nhập kém nhất Việt Nam. Chính phủ đã hỗ trợ thâm hụt ngân sách của tỉnh thông qua tài trợ thêm cho các dự án phát triển.

Hội Chữ thập đỏ Ninh Thuận đã xác định được những khu vực đã đông dân cư lại thiếu nước sạch, dân ở những vùng này vẫn còn dùng nước sông, suối trong sinh hoạt, dẫn đến đau dạ dày, các bệnh về mắt, ngoài da, ngay cả bệnh tả và các bệnh mà chủ yếu phụ nữ trẻ em mắc phải. Một trong những truyền thống của dân tộc Chăm là sống định cư nên người dân thường đi lấy nước sạch gửi trên vai ở cách xa làng.

2- Miêu tả dự án

Địa điểm: 4 làng thuộc tỉnh Ninh Thuận

Thời gian: 8 tháng (2002-2003)

Đối tượng thụ hưởng: 9.274 gia đình khoảng 472.285 khẩu

Dự án này nhằm cấp nước sạch cho người dân ở 4 làng có liên quan bằng việc xây dựng 22 giếng. Lợi ích của giếng này là:

- Cấp nước sạch cho dân trong các làng
- Cải thiện vệ sinh, sức khỏe của dân làng, giảm các bệnh dễ lây do thiếu nước sạch và dùng nước thiếu vệ sinh
- Tạo điều kiện phát triển, khai khẩn nông nghiệp, chăn nuôi từ đó trong mục tiêu dài hạn, nâng cao khả năng tự chủ tài chính trong vùng

Nguồn tài trợ:

Tổng vốn dự án:	12.471,15 euro
- Đóng góp của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam:	4.544,10 euro
- Tài trợ từ quỹ FSD:	7.927,35 euro



Hội Lối kêu gọi (L'APPEL)

Hội L'APPEL được sáng lập năm 1968 bởi một nhóm Bác sỹ nhi khoa nhằm trợ giúp y tế cho trẻ em Việt Nam là nạn nhân chiến tranh. L'APPEL có nhiều kinh nghiệm hoạt động ở Việt Nam trong 3 lĩnh vực: Y tế, giáo dục và khử độc. Theo năm tháng phạm vi hoạt động của L'APPEL phát triển khắp hai vùng Nam - Bắc: Hội thảo về hoàn thiện trình độ chữa bệnh ở trẻ sơ sinh cho nhân viên y tế, cung cấp thiết bị y tế, thuốc men, nâng cấp bệnh viện. Trong việc nâng cấp các cơ sở y tế, năm 1991 hội đã nhận được sự hỗ trợ của Cộng đồng Châu Âu.

Từ năm 1991, theo yêu cầu của các đối tác địa phương, L'APPEL đã tiến hành phân cấp các cuộc hội thảo về các trung tâm y tế tỉnh. Đà Lạt đã được lựa chọn để mở đầu các vòng hội thảo. Trong một chuyến công tác năm 1993, phái đoàn của L'APPEL đã thăm làng đồng bào thiểu số Dangrarit B thuộc phân vùng y tế Đà Lạt. Đoàn đã nhấn mạnh việc cần thiết phải có nước sạch để chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

Địa chỉ liên hệ

89 Đại lộ Flandre 75019 - Paris

Điện thoại: 0142027778

Fax: 0140365710

E-mail: assoc.appel@wanadoo.fr

Địa chỉ liên hệ tại Việt Nam:

Bác sỹ Phạm Xuân Tiến ở Hà Nội

Bác sỹ Phạm Thị Thanh Bình ở TP HCM

Ông Bà Phạm Quốc Tuyên ở TP HCM

Ông Trần Văn Mậu và Ông Bùi Văn Bình ở Đà Lạt.

L'APPEL đã nhận được hai khoản tài trợ từ quỹ FSD

I- Dự án phát triển y tế ở xã Ninh Thượng - Hệ thống cấp nước, phòng chống nhiễm độc Fluor và bệnh lý học ở trẻ em

1- Xuất xứ và cơ sở của dự án

Xã Ninh Thượng thuộc huyện Ninh Hòa ở phía Bắc tỉnh Khánh Hòa. Xã này trải dài 7 km và tổng số dân ở các ấp là 12.000 người. Nước dùng được lấy từ các giếng. Tuy nhiên vì lý do địa lý đặc biệt nên vùng nước này chứa quá nhiều Fluor, dẫn đến bị hỏng răng, nhất là trẻ em.

Theo kết quả khảo sát của đoàn địa chất quốc gia Hà Nội, lượng fluor lên đến 18mg/lít nước trong khi lượng cho phép chỉ là 0,7mg/lít nước.

Nhiều giải pháp đã được thử nghiệm: Dùng thiết bị than lọc hoạt tính nhưng kết quả rất kém. Năm 1993, nhiều chum vại và thùng đựng nước đã được cấp cho các gia đình với sự giúp đỡ của UNICEF để đựng nước mưa nhưng không đủ dùng nhất là về mùa khô.

Giải pháp đặt ra là lấy nước từ nguồn ở các dãy núi lân cận cấp cho các ấp của xã. Việc kiểm tra các nguồn nước đã giúp cho việc tìm được nguồn nước thích hợp ở trong rừng cách 4,5 km từ ấp đầu xã, chênh lệch độ cao 100m so với ấp ở thôn III, ấp ở độ cao nhất. Qua phân tích cho thấy lượng fluor trong 1 lít nước là 0,08mg. Hơn nữa,



nguồn nước này không bị ô nhiễm do người hay động vật gây ra. Nguồn nước nguồn khá dồi dào ngay cả trong mùa khô đủ cấp cho dân địa phương.

Giáo sư Hoàng Tử Hùng Viện trưởng viện Răng Hàm Mặt, Khoa khoa học răng miệng Đại học Y thành phố Hồ Chí Minh đã từng biết cách đặt hệ thống dẫn nước do L'APPEL tiến hành ở tỉnh Lâm Đồng và Khánh Hòa. Và chính theo gợi ý của Giáo sư Hùng mà Ủy ban Nhân dân huyện Ninh Hòa và bác sỹ thuộc Trung tâm y tế xã đã kêu gọi sự giúp đỡ của L'APPEL tháng 4 năm 2004.

2- Mô tả dự án

Địa điểm: Làng Ninh Thượng và các ấp lân cận - huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Thời gian: 18 tháng (Từ tháng 9-2001 đến 3-2003)

Đối tượng thụ hưởng: khoảng 12.000 người: nông dân nghèo vùng hoành sơn, phần lớn là người Kinh và một vài cộng đồng người dân tộc, chủ yếu là dân tộc Raglai.

Đối tác địa phương:

- Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa và huyện Ninh Hòa

- Ủy ban Nhân dân xã Ninh Thượng

L'APPEL tham gia trên hai phương diện:

Trước hết là chỉ đạo và theo dõi giám sát tại chỗ việc thực hiện dự án với một nhân viên đại diện thường trực, ông Bùi Văn Bình. Ngoài ra có thêm một kỹ sư phòng kế hoạch tỉnh giúp việc theo dõi kiểm tra kỹ thuật thi công công trình. Ban lãnh đạo của L'APPEL theo dõi tiến độ công việc lắp đặt hệ thống dẫn nước về kỹ thuật, tài chính trong mỗi đợt công tác 2 năm. Họ chịu trách nhiệm mua sắm thiết bị chuyên dụng tại Pháp và chuyển về Việt Nam.

Mục tiêu của dự án:

- Cải thiện điều kiện sống về mặt vệ sinh, y tế đối với gia đình liên quan, nhờ việc trang bị đến các làng những điểm cấp nước sạch, không ô nhiễm, không chứa nhiều Flo, cũng như đến tận các nơi hoạt động cộng đồng (trung tâm y tế, trường học...).
- Đưa người dân làng tham gia vào công trình của dự án: việc đào rãnh, chuyển đất, lắp ống dẫn nước do chính dân làng thực hiện.
- Giáo dục người dân chăm sóc sức khỏe qua các lớp đào tạo dành cho trưởng thôn, thành viên đội bảo hành (cũng là dân trong làng) và những người phụ trách vệ sinh quản lý nước.

Khoản tài trợ:

Tổng vốn dự án:	172 002,44 euro
- Chính quyền tỉnh và huyện:	41 620,88 euro
- Nhân dân xã Ninh Thượng:	32 209,30 euro
- Vốn riêng của L'APPEL :	23 626,22 euro
- Tài trợ trích từ FSD:	74 546,00 euro

3- Tổng kết

Công trình thực hiện thông qua dự án này tạo điều kiện cấp nước sạch cho gần 1.700 gia đình. Tuy nhiên dân làng vẫn trông chờ vào L'APPEL trong việc bảo trì hoặc thay đổi hệ thống nước nếu cần thiết. Nếu dự án này thu được kết quả trong việc cải thiện điều kiện sống của nhân dân thì chính họ sẽ trở thành người phụ trách hệ thống nước và đương nhiên là người sở hữu.

II- Giáo dục y tế, đào tạo về bảo trì dành cho những người dân làng được trang bị hệ thống cấp nước

1- Xuất xứ và cơ sở của dự án

Hệ thống cấp nước được triển khai bởi các dự án của L'APPEL ở Việt Nam hoàn toàn thích ứng với việc cải thiện điều kiện sức khỏe và y tế của đồng bào dân tộc ít người.

Trong các chuyến viếng thăm đại diện của L'APPEL, các nhà chức trách địa phương đã đề nghị việc theo dõi kiểm tra, bảo dưỡng và đào tạo nhân dân trong việc sử dụng nước. Chính đề nghị này đã dẫn đến quyết định của L'APPEL thực hiện dự án bổ sung về giáo dục và đào tạo.

2- Mô tả dự án

Địa điểm: Tại tỉnh Lâm Đồng, các huyện Lạc Dương (làng Dangiarit B, Dasar và Đan Kia) và Di Linh (Làng Kala, Tam Bộ, Gia Bắc và Sơn Diều). Tại tỉnh Khánh Hòa: các huyện Khánh Sơn (Làng Sơn Trung, Sơn Hiệp và Sơn Bình) và Ninh Hoà (làng Ninh Thượng).

Thời gian: 20 tháng (Từ tháng 5-2003 đến 11-2004)

Đối tượng thụ hưởng: cán bộ và nhân dân 13 làng có liên quan, khoảng 27 đến 29.000 người.

Đối tác địa phương: Ủy ban Nhân dân các huyện Lạc Dương, Di Định, Khánh Sơn và Ninh Hoà cũng như trung tâm quản lý nước, vệ sinh nông thôn tỉnh Khánh Hòa.

Phương pháp sư phạm của L'APPEL gồm 2 phần:

- Giáo dục y tế cho trưởng thôn, giáo viên, chủ tịch Ủy ban Nhân dân, chủ hộ và các vị chức sắc trong cộng đồng.
- Đưa kỹ thuật viên của L'APPEL tới đào tạo một đội bảo dưỡng mà thành viên là những người được dân chỉ định.

Ý thức trách nhiệm của người dân tiếp tục được nâng cao nhờ việc lắp đặt đồng hồ báo nước và khoản đóng góp tiền nước tương ứng với mức tiêu thụ của từng



gia đình. Quỹ này được “Ban quản lý” do trưởng thôn chỉ đạo kiểm tra và sẽ được trích ra phụ cấp cho đội bảo dưỡng và mua sắm thiết bị nhỏ.

Mục tiêu: tăng thêm trách nhiệm liên đới của dân làng và cán bộ địa phương

- Trong việc sử dụng nước có kiểm soát và cải thiện điều kiện vệ sinh y tế
- Trong việc bảo vệ giữ gìn thiết bị với sự hợp tác của L'APPEL
- Trong việc thích ứng các hệ thống cấp nước hiện có với những chuyển biến các thôn làng

Vốn tài trợ:

Tổng vốn dự án:	17 769,984 euro
- Đóng góp của tập thể địa phương:	5 368,31 euro
- L'APPEL:	3 609,528 euro
- Vốn tài trợ từ FSD:	8 792,1456 euro

3- Tổng kết

Ban đầu, các đồng hồ nước đều chạy tốt. Tuy nhiên giữa chừng có thể nảy sinh vấn đề với người dân thiếu số nên phải khoá vòi nước lại. Đối với đồng bào thiếu số vẫn còn nhiều khó khăn trong việc hòa nhập. Việc bàn giao trách nhiệm của L'APPEL tới người dân tương đối lâu, tuy nhiên đến cuối dự án, đội bảo dưỡng đã có khả năng làm các phần việc cơ bản. Dự án này đã cho phép giảm đáng kể các bệnh ngoài da, viêm kết mạc và ỉa chảy ở trẻ em.

Dự án này cho thấy tầm quan trọng của việc đào tạo, giáo dục để đảm bảo sự tồn tại lâu dài của hệ thống cấp nước đã lắp đặt.

Hội Hoàn Kiếm

Hội Hoàn Kiếm do những người Pháp định cư ở Việt Nam thành lập năm 2000, và được công nhận là một hội theo điều luật 1901. Những thành viên sáng lập hội mong muốn hợp sức để trực tiếp giúp đỡ tài chính đối với các hộ nông dân Việt Nam để tăng các hoạt động cho thu nhập. Hội ưu tiên hoạt động trong các

linh vực môi trường, nông nghiệp, chăn nuôi. Những dự án được hội hỗ trợ thông qua quỹ FSD nằm trong khuôn khổ “Chương trình Đồng bằng Sông Hồng” và đã nhận được trợ giúp kỹ thuật từ tổ chức GRET, một tổ chức phi chính phủ của Pháp, hội này đã ngừng hoạt động từ năm 2003.

Hội Hoàn Kiếm đã nhận được hai khoản đồng tài trợ của FSD

I- Hỗ trợ phụ nữ nghèo vùng lụt ở hai xã Hạ Hòa. Phát triển nuôi cá lồng trong các hồ

1- Xuất xứ và cơ sở của dự án

Minh Côi và Bằng Gia là hai xã lệch về phía hữu ngạn sông Hồng thuộc huyện Hà Hòa. Cả hai xã đều là vùng núi nằm ven sông Hồng và các nhánh sông, do đó thường xuyên bị ngập úng nên không thể cấy lúa vụ hè. Đây là hai xã thuần nông, mỗi khi thời tiết bất ổn, dân chúng lại nhất thời bỏ làng đi nơi khác. Đây được xem như hai trong số những xã nghèo nhất huyện Hạ Hòa. Tỷ lệ hộ nghèo ở hai xã này là 60% và 64%. Nếu như điều kiện trồng lúa không thuận lợi thì lại khả quan cho việc nuôi cá ruộng, trên sông Hồng hoặc ao hồ. Điều đó đặt hướng đề xuất nhiều biện pháp nuôi trồng thủy sản.

2- Mô tả dự án

Địa điểm: Xã Minh Côi, Bằng Gia, huyện Hạ Hòa, Phú Thọ

Thời gian: 18 tháng (Từ tháng 11-2001 đến 5-2003)

Đối tượng thụ hưởng: chủ yếu là các gia đình có tiềm năng nuôi trồng thủy sản. Dự án ưu tiên những người là hội viên Hội phụ nữ. Trong thời gian ngắn, dự án này sẽ góp phần cải thiện điều kiện sống cho 300 gia đình.

Mục tiêu:

- Xóa đói, giảm nghèo thông qua việc đề xuất các hoạt động kinh tế có hiệu quả cho 300 phụ nữ ở hai xã.
- Trợ giúp kỹ thuật để các gia đình thử nghiệm và chọn phương pháp nuôi cá phù hợp.
- Phát huy cao nhất nguồn tài nguyên thiên nhiên hiện có và giảm sự lệ thuộc của kinh tế gia đình vào điều kiện khí hậu.
- Đề xuất và tăng cường các phương thức tổ chức gia đình nhằm tăng cường đoàn kết trong cộng đồng xã hội và đảm bảo sự bền vững của dự án.
- Mở rộng mô hình phát triển đến các xã khác.

Nguồn tài trợ:

Tổng vốn dự án:	14 101,05 euro
- Nông dân góp:	6 478,66 euro
- Quỹ FSD:	7 622,43 euro

Đối tác:

- Hội phụ nữ xã Bằng Giá, Minh Côi huyện Hà Hòa, Phú Thọ.
- Tổ chức Nghiên cứu và Trao đổi Công nghệ: Chương trình Đồng bằng Sông Hồng.

3- Tổng kết

Dự án này cho phép phát huy tiềm năng của một vùng không mấy thuận lợi cho nghề trồng lúa nhưng lại có nhiều thế mạnh trong nuôi trồng thủy sản, tạo ra nguồn thu nhập mới cho các hộ nông dân trong suốt cả năm.

Hai câu lạc bộ khuyến ngư đã được thành lập, ở Bàng Giá có 168 thành viên và ở Minh Côi có 76 thành viên. Quan hệ hợp tác giữa các câu lạc bộ này và chính quyền địa phương dường như hoạt động rất tốt. Hai nữ hội viên được chọn làm “nhân tố chuyển tiếp” để trở thành kỹ thuật viên giúp đỡ bà con khác phát triển nghề nuôi thủy sản và đảm bảo tính bền vững kỹ thuật cho dự án.

Một hệ thống quỹ bảo hiểm tu vấn đã hình thành ở mỗi xã với mục đích nâng cao nhận thức về tầm quan trọng trong việc phòng bệnh cho cá và cải thiện năng

suất khai thác. Hai “hiệu thuốc” thủy sản đã được mở để cung cấp thuốc phòng trị bệnh cho cá với giá phải chăng.

Dự án này đã cho thấy lợi ích kinh tế xã hội của việc phát triển nghề nuôi cá.

Việc hoạt động với mô hình hợp tác xã nông nghiệp sẽ giúp hoạt động này được chính thức công nhận.

Theo đề nghị của GRET, chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Hạ Hòa cam kết:

- Đào tạo khoảng 20 kỹ thuật viên nuôi cá.
- Mở mạng lưới kỹ thuật viên nuôi cá để phụ trách các khoá đào tạo và trao đổi thông tin với câu lạc bộ khuyến ngư của tỉnh.
- Xây dựng hệ thống khép kín trong sản xuất cá giống.
- Từng bước cho ra đời câu lạc bộ khuyến ngư tự nguyện.

II- Củng cố đội sản xuất, triển khai tổ hợp tác, mạng lưới hỗ trợ và các cơ quan nuôi trồng thủy sản ở tỉnh Vĩnh Phúc

1- Xuất xứ và cơ sở của dự án

Tam Dương là huyện vùng đồi với gần 150.000 dân, trong đó 35% diện tích có ao, đầm. Một phần Chương trình Đồng bằng Sông Hồng mà Hội Hoàn Kiếm tham gia chủ yếu nhằm đào tạo kỹ thuật để thành lập khoảng 20 tổ nuôi cá. Việc củng cố các nhóm này cần được tiếp tục và mở thêm các tổ hợp tác và các tổ chức trợ giúp kỹ thuật cho nghề nuôi cá.

Khó khăn chính là chưa có mạng lưới hỗ trợ kỹ thuật và hệ thống khuyến ngư nhằm phát triển sản xuất, việc thiếu tổ chức trong ngành phân phối dẫn đến sự lệ thuộc vào các đầu nậu môi giới, thiếu hệ thống sản xuất cá giống để đáp ứng nhu cầu và nhiều vấn đề đến bệnh dịch trong nuôi cá.

2. Mô tả dự án

Địa điểm: Xã Đại Bình, Hồ Sơn, Đào Tú và Duy Phiên, huyện Tam Dương, Vĩnh Phúc.

Thời gian: 18 tháng (2001-2003)

Đối tượng thụ hưởng: 600-700 gia đình trong các tổ nuôi cá

Mục tiêu của dự án:

- Đào tạo 30 kỹ thuật viên và xây dựng một mạng lưới trong huyện.
- Lập các tổ hợp tác sản xuất trứng và cá giống nhằm tự cung tự cấp về lượng và chất trong sản xuất cá giống.
- Thành lập mạng lưới dịch vụ để cung cấp thuốc phòng chống bệnh cho cá
- Tổ chức các nhóm nuôi thả cá để dễ dàng tiêu thụ sản phẩm
- Nâng cao trình độ hiểu biết và kỹ thuật cho các hộ nuôi

Nguồn tài trợ:

Tổng vốn dự án:	14 101,05 euro
- Nông dân đóng góp:	6 478,66 euro
- Quỹ FSD:	7 622,45 euro

3- Tổng kết

Đào tạo kỹ thuật dành cho người nuôi cá đã được tổ chức nhiều ngày trong giai đoạn đầu của dự án, kèm theo phân phát sách tuyên truyền. Khoảng 600 người đã theo học các khoá đào tạo này. Bốn ban chỉ đạo nuôi cá đã được thành lập ở từng xã, mỗi ban có từ 5-7 người (Ủy ban Nhân dân, tổ khuyến ngư, tổ hợp tác nuôi cá và các trưởng nhóm nuôi). Các ban này, với tư duy đổi mới tổ chức, đã cấp vốn vay cho các dự án đồng tài trợ với chính bản thân những người nuôi cá.

Trong giai đoạn 2, 17 kỹ thuật viên đã nhận chứng chỉ trình độ sơ cấp về nuôi cá, có khả năng hướng dẫn cho các đồng nghiệp trong xã và thực hiện khâu theo dõi

và kiểm tra trong mỗi tổ, sẵn sàng giúp đỡ về kỹ thuật và phương pháp. Các lớp đào tạo này thực sự tạo ra động lực trong mỗi tổ nuôi thả cá, dẫn đến kết quả rất khả quan về tổ chức và lập kế hoạch chung, nâng cao khả năng sản xuất (năm 2003, tăng khoảng 8 tấn cá so với năm trước). Thêm vào đó là sự ra đời của 4 quỹ vốn quay vòng về thuốc phòng chữa bệnh cho cá mà trước đây phải đi xa 50 đến 100 km mới mua được. Điều đó đã góp phần giảm bệnh trong ao, đầm và nâng cao năng suất.

Dự án này thực sự đạt được giá trị gia tăng nhờ có các khoá học và việc lập ra các ban cộng tác. Cơ cấu tổ chức hình thành trong mỗi nhóm giúp tăng cường khả năng làm việc và nâng cao năng suất.

Hội Trẻ em trên thế giới - nhân quyền (EMDH)

EMDH là một tổ chức phi lợi nhuận theo nhu quy định của điều luật 1901, được Bộ thanh niên và thể thao công nhận. Hội này là thành viên của Hội đồng Pháp vì quyền trẻ em (Cofrad) và của Liên đoàn “Tiếng nói trẻ thơ”. Hội này có chức năng tư vấn đặc biệt bên cạnh Hội đồng Kinh tế Xã hội Liên hợp quốc (Ecosoc).

Từ năm 1986, EMDH đã đấu tranh để công nhận trẻ em có tư cách là người được hưởng những quyền đặc biệt. Hoạt động của hội dựa trên công ước quốc tế liên quan đến quyền trẻ em được Đại hội đồng Liên Hợp

Quốc thông qua ngày 20-11-1989. Hội này hoàn toàn độc lập với mọi xu hướng chính trị và tôn giáo.

Từ năm 1993, hoạt động của EMDH ở Việt Nam dành cho trẻ em gặp khó khăn, cải thiện điều kiện để đến trường, bảo vệ trẻ em đường phố, cải thiện điều kiện sống cho trẻ em tàn tật. Hoạt động của Hội chủ yếu tập trung ở miền Nam và miền Trung Việt Nam. Từ 2001, Hội đã được PACCOM công nhận.

Địa chỉ liên hệ

EMDH (Trẻ em thế giới- Nhân quyền)
5, Rue des Haudriettes
75003 Paris
ĐT: 0142727178
Fax: 0142726406

Phụ trách khu vực quốc tế:
Valerie Cabanes
Email: Vcabanes@emdh.org

Trợ giúp y tế, giáo dục xã hội ở huyện Điện Khánh, tỉnh Khánh Hòa

1- Xuất xứ và cơ sở của dự án

Cơ sở của dự án

Dự án đã được triển khai theo sáng kiến của đối tác Việt Nam, là Sở giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa, hiện đang mong muốn đưa công tác giáo dục y tế đến nhiều xã mới, bắt đầu năm 1998 trên 9 địa bàn của tỉnh.

Bối cảnh

Tỉnh Khánh Hòa, nửa miền núi, nửa duyên hải, có điều kiện địa lý thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên việc thâm nhập nghề nghiệp và tiếp cận giáo dục, dịch vụ y tế còn hạn chế. Một số vùng kinh tế tụt hậu, đặc biệt là các vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Xã Suối Tiên nằm trên một vùng bán lâm địa (một nửa là rừng), diện tích 3.500 ha, chỉ có 600 ha canh tác. Dân

¹ Tiếng nói Trẻ thơ là một Liên đoàn gồm 50 hiệp hội, được thành lập năm 1981 để chăm lo sao cho “cuộc sống của mọi trẻ thơ ở mọi nơi được tốt đẹp hơn”. Liên đoàn mong muốn trở thành người phát ngôn của trẻ thơ, là nơi trao đổi, phối hợp và là sức mạnh để yêu cầu áp dụng Công ước quốc tế về quyền trẻ em.



số chủ yếu là người Kinh (khoảng 690 gia đình), người dân tộc Raglay 40 hộ, số hộ nghèo rất đông. Trẻ em thường xuyên phải bỏ học để làm ruộng. Những khó khăn về ngôn ngữ cũng đáng được lưu ý. Xã Điện Tân là vùng núi có rất ít đất canh tác. Dân số cũng chủ yếu là người Kinh, một số ít gia đình khác là dân tộc thiểu số Raglay, người Hoa, Chăm, Khome. 90% hộ dân được coi là khó khăn, thậm chí có thể nói là khổ đến.

Các vùng sâu vùng xa này cũng dần được tổ chức lại.

Chính quyền địa phương cũng chăm lo việc cải thiện điều kiện sống của dân làng, nhưng lực bất tòng tâm. Việc học hành nhìn chung được đảm đương bởi các lớp bán công tuy nhiên các vấn đề nghiêm trọng về y tế vẫn tồn tại. Bệnh suy dinh dưỡng hoành hành một phần do nghèo đói, một phần do người mẹ thiếu hiểu biết về cân đối thực phẩm (Bệnh ỉa chảy thường xảy ra).

Sở Giáo dục tỉnh Khánh Hòa mong muốn cải thiện điều kiện học đường ở các xã xa xôi, khó khăn này. Chương trình của FSD trước hết hướng tới trẻ em, đặc biệt là các cháu nhỏ dân tộc thiểu số để các cháu được đi học phù hợp với nhu cầu, đặc biệt là về trình độ ngôn ngữ. Mặt khác các khoá đào tạo về y tế thông qua các lớp học về các khái niệm đơn giản để học sinh có thể truyền lại thông tin cho những người xung quanh, trong gia đình.

2. Mô tả dự án

Địa điểm: Xã Suối Tiên và Điện Tân, huyện Điện Khánh, Khánh Hòa.

Thời gian: 02 năm (Từ tháng 01-2001 đến 12-2003)

Đối tượng thụ hưởng: Trẻ em của hai xã và cả cộng đồng

Mục tiêu chung của dự án là cải thiện tình hình học tập và sức khoẻ, đặc biệt là trẻ em dân tộc thiểu số và trẻ em các gia đình nghèo, đông con. Để thực hiện điều đó, ba mục tiêu đã được xác định:

- Trẻ em: tổ chức lớp học cả ngày, phổ biến các vấn đề về sức khoẻ, đào tạo đội ngũ giáo viên về giáo dục y tế, khuyến khích các em nhỏ truyền đạt những khái niệm học được cho gia đình, cung cấp nguồn nước cần thiết cho sinh hoạt hàng ngày.
- Các thành viên trong cộng đồng: phổ biến và đào tạo các thành viên trong cộng đồng hiểu biết về giáo dục y tế để theo dõi, đôn đốc các gia đình.
- Các gia đình: hướng dẫn phụ huynh học sinh biết cách bảo dưỡng giữ gìn các điểm cấp nước, biết dùng hố xí, biết cách giữ vệ sinh chung và bảo vệ môi trường.

Đối tác địa phương:

- Ủy ban Nhân dân các tỉnh liên quan
- Sở, phòng giáo dục các tỉnh, huyện
- Các cơ sở y tế địa phương
- Hội phụ nữ đã bố trí một thành viên tham gia
- Đội ngũ giáo viên.

Nguồn tài trợ:

Tổng vốn dự án:	32 530,50 euro
- Đối tác Việt Nam:	9 436,00 euro
- Tài trợ của FSD:	23 094,50 euro

3- Tổng kết

Chương trình này do EMHD triển khai rất đơn giản, cụ thể và phù hợp với nhu cầu của dân chúng, 40 trẻ em dân tộc thiểu số từ lớp 1 đến lớp 5 (tiểu học) đã được hưởng dự án này. Nếu như trước đây chỉ có 50 đến 60% trẻ em đến trường thì nay là 100% nhờ có dự án này. Các cháu đã chăm chỉ hơn và trở thành nhân tố tích cực tuyên truyền vệ sinh, y tế. Mọi gia đình đều được dự án quan tâm, và đã nói lên nguyện vọng của mình, nhất là việc xây dựng nhà vệ sinh khoan giếng.





Tổ chức Việt Nam Plus

Được một nhóm bạn bè sáng lập năm 1994, Việt Nam Plus là một tổ chức phi chính phủ đã được ghi nhận tại Pháp, Việt Nam, Bỉ. Việt Nam Plus hoạt động tại Việt Nam, từ khi được thành lập, với mục tiêu là phát triển kinh tế xã hội trong cộng đồng dựa trên các tổ chức địa phương và xã hội dân sự theo ba nguyên tắc làm việc: cùng người nghèo và vì người nghèo, khuyến

khích đối tượng hưởng dự án tham gia, tăng cường tính bền vững của dự án.

Tại Pháp, tổ chức này thông tin cho công chúng về tình hình Việt Nam và các hoạt động của Hội. Mối quan tâm đặc biệt của Hội là thông tin và vận động việt kiều tại Pháp.

Địa chỉ liên hệ

Việt Nam Plus

Tại Pháp: Daniel Cao- Chủ tịch
24, Rue de Paris
94220 Charenton Le Poit
Tel: 01.48.93.57.25
Email: info@vietnamplus.org

Tại Việt Nam: Bernard Kervyn
19/30 Trần Bình Trọng- P5
Bình Thạnh- TP HCM.
Tel: 84(0)8.894.07.97
Email: bkervyn@hcm.vnn.vn

Phát triển cộng đồng ở huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

1- Xuất xứ và cơ sở của dự án

Xuất xứ dự án

Đầu năm 2001, Ủy ban Nhân dân huyện Tánh Linh và hội Việt Nam Plus đã ký kết một thoả thuận hợp tác để cùng làm việc về các dự án phát triển cộng đồng bao gồm quỹ tín dụng nhỏ và tiết kiệm, y tế dự phòng, nông nghiệp và thủ công.

Bối cảnh

Tánh Linh là một trong những huyện nghèo nhất của tỉnh Bình Thuận. Huyện rừng núi này phần lớn là dân tộc thiểu số. Ủy ban Nhân dân huyện Tánh Linh và hội Việt Nam Plus đã quyết định hợp tác để cùng giúp đỡ ba xã (Lạc Tánh, Đức Bình, Đức Thuận) với tổng số dân là 26.000 người.

Tại 3 xã này, điều kiện sinh hoạt, vệ sinh của người dân rất khó khăn, chủ yếu làm nghề nông (trồng lúa là

chính), tuy nhiên kỹ thuật canh tác không mấy hiệu quả, trình độ đào tạo về khuyến nông còn yếu kém. Dân tộc thiểu số, số đông còn chưa biết chữ cho nên thiếu trình độ.

Vay tín dụng còn rất hạn chế đối với các gia đình vì không có thế chấp nên đành phải vay nặng lãi. Các ngân hàng thì không chấp nhận các khoản tiền tiết kiệm nhỏ.

Các tổ tiết kiệm tín dụng đã được thành lập thí điểm từ đầu năm 2001 để thăm dò khả năng thích ứng của chương trình tài chính nhỏ ở Tánh Linh, cũng là để thăm dò lòng nhiệt tình của Hội phụ nữ, đối tác chính của chương trình và khả năng làm việc với các tổ tiết kiệm-tín dụng. Kết quả khả quan giúp xác định một dự án mới về phát triển cộng đồng nhằm hỗ trợ tổ chức xã hội dân sự và tìm hướng cho nhân dân cùng tham gia.

2- Mô tả dự án

Địa điểm: 3 xã thuộc huyện Tân Linh tỉnh Bình Thuận là Lạc Tân, Đức Thuận, Đức Bình.

Thời gian: tổng thời gian là 5 năm, tuy nhiên tài trợ từ quỹ FSD tập trung vào năm 2002-2003.

Đối tượng thụ hưởng: những người nghèo nhất và phụ nữ của 3 xã nói trên, được biết ở 3 xã này 2.200/5.000 hộ sống với mức thu nhập dưới 80 USD/năm.

Bốn hoạt động chính đã được triển khai trong khuôn khổ các tổ tín dụng-tiết kiệm:

- Trước hết một quỹ tín dụng được thành lập bởi các nhóm phụ nữ nghèo. Sau một khoá đào tạo 2 ngày (cách giữ tiết kiệm (tài khoản) tính lãi suất, giải quyết xung đột...), các nhóm lập quỹ tiết kiệm theo tuần, chị em nào muốn có thể vay tiền của nhóm. Mục tiêu là nâng cao thu nhập cho bà con thuộc đối tượng được vay, lập vốn tiết kiệm trung bình 400.000 VNĐ mỗi tổ viên, củng cố và giữ vững tổ chức cộng đồng.
- Một chương trình đào tạo về sức khoẻ ban đầu và phòng bệnh đã được triển khai theo đề nghị của các tổ tiết kiệm-tín dụng. Phụ nữ được hướng dẫn cách giữ gìn vệ sinh, biết chăm sóc sức khoẻ và các động tác cần làm khi đau ốm. Việc này góp phần cải thiện vệ sinh cho 1000 gia đình.
- Một khoá đào tạo về nông nghiệp và chăn nuôi, cách sử dụng phân bón, phòng sâu bệnh, cách đưa hạt giống mới vào gieo trồng, phòng bệnh, tiêm chủng và dinh dưỡng cho gia súc. Nhiều nhóm nông dân đã theo học khoá đào tạo này. Năm 2002 có 200 người tham gia, năm 2003 có 300 người. Khoá đào tạo về chăn nuôi có 6 người, năm 2002, 2003 có 6 người. Trong vòng vài tháng, các nông gia này đã trở thành thầy thuốc thú y nghiệp dư. Mục đích của khoá học này là nâng cao năng suất nông nghiệp và thu nhập của nông dân, mở hướng tiếp cận tốt nhất với công tác thú y không chuyên.
- Cuối cùng, tạo ra nhiều việc làm mới thông qua



các khoá đào tạo sản xuất sản phẩm thủ công đặc sắc với mục tiêu hướng dẫn khoảng 20 chị em và tạo khoảng 100 việc làm mới (ngoài việc đồng áng).

Đối tác địa phương:

- Ủy ban Nhân dân huyện
- Đại diện Ủy ban Nhân dân các xã
- Hội phụ nữ
- Sở giáo dục, y tế
- Phòng nông nghiệp (huyện)

Nguồn tài trợ:

Tổng vốn dự án:	108 963,82 euro
- Đối tác Việt Nam:	58 100,28 euro
- Việt Nam Plus:	10 888,54 euro
- Vốn từ FSD:	39 975,00 euro

3- Tổng kết

Việt Nam Plus đã triển khai các dự án quy mô nhỏ do chính đối tượng thụ hưởng dự án quản lý trong nhiều lĩnh vực: sức khoẻ, vệ sinh, nông nghiệp và tín dụng. Ngoài sự tham gia cá nhân, đối tượng thụ hưởng đã tiếp thu nhiều kiến thức (cách giữ gìn sổ tài khoản, chăm sóc, đào tạo về nông nghiệp), phát huy sức lao động.

Việc thành lập các tổ tiết kiệm- tín dụng thông qua Hội phụ nữ đã là tác nhân tích cực tạo ra tính năng động trong chăm sóc sức khoẻ, vệ sinh trong các gia đình.



Nhóm Nghiên cứu và Trao đổi Công nghệ (GRET)

Được thành lập cách đây 30 năm (1976), GREΤ là một tổ chức phi lợi nhuận, ngân sách hoạt động chủ yếu dựa vào nguồn hợp đồng bao thầu dịch vụ. Từ 10 năm trở lại đây, Hội này triển khai các dự án trên thực địa cùng với các tổ chức địa phương hoặc hướng tới việc thành lập các tổ chức tương tự ở những nơi chưa có. GREΤ hoạt động ở 40 nước Châu Phi, Châu Á, Mỹ La Tinh và Châu Âu. Tại một số nước như Việt Nam, với mong muốn hoạt động lâu dài, Hội đã có đại diện thường trực.

Có mặt tại Việt Nam từ 1998, GREΤ đã có những hỗ trợ phong phú trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, y tế cộng đồng và phát triển thể chế. Với một lịch sử hoạt động lâu dài của GREΤ tại Việt Nam, trình độ của các chuyên gia kỹ thuật, hiểu biết về nông thôn và các lề lối hoạt động ở địa phương, khả năng phối hợp các loại dự án (từ nhỏ nhất đến phức tạp nhất), mặt mạnh của GREΤ trong sản xuất chủ đạo, tất cả những điều đó giúp tổ chức này chiếm được lòng tin.

Sự hợp tác chặt chẽ với các đối tác trong nước và các tổ chức phi chính phủ quốc tế đã giúp GREΤ phối hợp - điều phối nhiều chương trình và phát triển nhiều dự án. Bằng cách khảo nghiệm các hình thức phát triển mới, các dự án này có khả năng tiếp cận với phần lớn bà con nông thôn, chủ yếu ở các vùng gặp khó khăn.

Như vậy nhờ có sự giúp đỡ và các khoá đào tạo của GREΤ, nhân dân trong vùng dự án có điều kiện tiếp cận với đổi mới kỹ thuật và những tiến bộ về phương pháp sản xuất và tổ chức. Mục tiêu sát thực nhất là cải thiện chất lượng cuộc sống của bà con.

Từ vài năm nay, GREΤ tập trung hoạt động vào nhiều chương trình có tầm cỡ, Chương trình Đồng bằng sông Hồng (Dialogs) và FASEVIE, mỗi chương trình đã quy tụ nhiều dự án do một hay nhiều chuyên gia kỹ thuật theo dõi, giám sát.

GREΤ đã nhận được 4 khoản tài trợ từ FSD trong đó 2 khoản dành riêng cho một dự án triển khai ở hai huyện khác nhau

I- Tự quản 10 quỹ tín dụng do Hội phụ nữ huyện Yên Lạc và Vĩnh Tường bảo lãnh và giám sát

1- Xuất xứ và cơ sở của dự án

Để đáp ứng thêm nhu cầu tài chính ở các vùng nông thôn chiếm 80% dân số Việt Nam, Ngân hàng Phát

triển Nông nghiệp đã trở thành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (BVADR). Từ 10 năm nay, ngân hàng này có bước phát triển mạnh mẽ. Cùng lúc một ngân hàng vì người nghèo cũng được thành lập năm 1995 và được thừa hưởng mạng

lưới phân phối và vốn từ BVADR. Khách hàng mà ngân hàng vì người nghèo hướng tới về mặt lý thuyết là bộ phận dân chúng túng thiếu nhất.

Năm 2001, các hệ thống tín dụng do khoảng 50% các hộ nông dân sử dụng. Đáng sau kết quả bề ngoài này là sự mất cân đối trong việc tiếp cận với nguồn tín dụng gây bất lợi cho các hộ quá nghèo. Mặc dù rất linh hoạt và mềm mỏng trong thủ tục cho vay, nhưng các hộ nghèo vẫn khó tiếp cận với ngân hàng. Với mức tăng liên tục của khoản vốn cho cá nhân vay (80 USD năm 1992 so với 550 USD năm 2001), ngân hàng vẫn hướng tới các khách hàng khá giả hơn. Dự án 10 quỹ tín dụng đã khởi động năm 1996 nhằm khảo nghiệm mô hình quỹ nông thôn tự quản nhằm vào số dân chưa tiếp cận được với các ngân hàng hiện hữu. Một trong những mục tiêu đặt ra là thẩm định sự tham gia của quần chúng trong việc quản lý và theo dõi giám sát các quỹ tín dụng. Hội phụ nữ đã được chọn làm đối tác của dự án.

Dự án này cũng sẽ là cầu nối giữa nhân tố ngân hàng lớn với quy tín dụng. Ngân hàng vì người nghèo đã đồng ý thành lập các quỹ.

Sau 4 năm thí điểm, các quỹ đã chứng tỏ khả năng. Tỷ lệ hoàn vốn 100%, ngân hàng vì người nghèo rất hài lòng về các khoản tín dụng dù còn nhỏ nhoi, và khách hàng cũng rất thoải mái.

2- Mô tả dự án

Địa điểm: tỉnh Vinh Phúc

- Huyện Yên Lạc: xã Đông Cường (3 quỹ tín dụng) và xã Liên Châu (2 quỹ)
- Huyện Vĩnh Tường: xã An Tường (2 quỹ), xã Lũng Hào (2 quỹ) và xã Vĩnh Bình (1 quỹ).

Thời gian: 18 tháng (tháng 3/2003 đến tháng 11/2004)

Đối tượng thụ hưởng:

Các hộ không thể vay của BVADR (Ngân hàng No&PTNT) tức là 500 gia đình mỗi huyện, chủ yếu là phụ nữ (98%). Các hộ nghèo nhất được ưu tiên, với điều kiện có khả năng trả nợ.

Mục đích của giai đoạn này hướng đến sự độc lập hoàn toàn của các quỹ:

- Tự quản và tính bền vững của quỹ nhằm bảo đảm cho các gia đình vay vốn lâu dài.
- Giám sát và cổ vũ hoạt động của quỹ tín dụng với sự tham gia của Hội phụ nữ huyện và chia sẻ kinh nghiệm trên phạm vi cả nước nhờ sự tham gia của các Hội phụ nữ vào hội thảo của Hội.
- Lập mô hình thích hợp về quỹ tín dụng mà ngân hàng vì người nghèo có thể mở đại trà, đồng thời tính đến một khuôn khổ linh hoạt hơn của luật pháp. Ngoài những mục đích trên, dự án cũng muốn chứng tỏ rằng một mẫu quỹ tiết kiệm do Hội phụ nữ ủng hộ sẽ có chỗ đứng trong khung cảnh tài chính eo hẹp nhưng đầy biến động ở Việt Nam.

Nguồn tài trợ:

Huyện Yên Lạc

Tổng vốn dự án:	21 070,053 euro
- Phía Việt Nam góp:	6 300,000 euro
- GRET:	2 508,825 euro
- Vốn từ FSD:	12 261,228 euro

Huyện Vĩnh Tường

Tổng vốn dự án:	21 070,053 euro
- Phía Việt Nam góp:	6 300,000 euro
- GRET:	2 508,825 euro
- Vốn từ FSD:	12 261,228 euro

Đối tác địa phương:

- Hội phụ nữ các huyện Yên Lạc và Vĩnh Tường
- Ngân hàng vì người nghèo²

3- Tổng kết

Trong giai đoạn 3, GRET ngừng tham gia hoạt động đã triển khai, việc tái khởi động các quỹ đã được hội phụ nữ của hai huyện phối hợp thực hiện hoàn hảo, các quỹ đã hoạt động bình thường. Dự án đã kéo dài đến tận tháng 9/2005 nhằm giúp các bộ phận quản lý tăng cường củng cố khả năng kỹ thuật.

² Đổi tên thành Ngân hàng Chính sách Xã hội, hoạt động độc lập với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

II- Phát triển hệ thống quỹ bảo hiểm chăn nuôi cho các hộ nghèo và trung lưu ở tỉnh Vĩnh Phúc



1- Xuất xứ và cơ sở của dự án

Các huyện liên quan đến dự án đều ở miền bắc, thuộc tỉnh Vĩnh Phúc, trên vùng đồi trung du có điều kiện tự nhiên không thuận lợi. Vấn đề tưới nước ảnh hưởng nhiều đến nhiều xã. Nguồn thu nhập hạn hẹp không thể nhả vào công việc hái lượm hay sản xuất ở các vùng rừng núi khác. Hơn 90% dân số làm nghề nông, kinh tế dựa vào trồng lúa (3 vụ/năm). Diện tích canh tác hạn chế, mật độ dân số cao, hoạt động nuôi cá, nuôi lợn được tăng cường. Chăn nuôi phát triển nhờ càng ngày càng có nhiều gia súc gen di truyền cao, thức ăn công nghiệp và thuốc thú y. Tuy nhiên một số gia đình không thể theo kịp đà tiến bộ hiện nay do thiếu vốn, thiếu kiến thức cơ bản, không biết kiểm tra, phát hiện bệnh gia súc. Các hộ nghèo luôn mắc nợ.

Các cơ quan hỗ trợ kỹ thuật trong khuyến nông và chăm sóc thú y quá ít nên không thể trợ giúp số đông gia đình (2 kỹ sư cho 20.000 hộ chăn nuôi), do đó sự hỗ trợ kỹ thuật và phương pháp xem ra rất có lợi.

2- Mô tả dự án

Địa điểm: Huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối tượng thụ hưởng: khoảng 1.200 gia đình, trong đó có 600 nằm trong hệ thống tín dụng dành cho hộ nghèo nhất. Khoảng 600 hộ khác thuộc đối tượng của các hệ thống khác.

Thời gian: 18 tháng (3-2003 đến 11-2004)

Mục tiêu tổng thể của dự án là phát triển các quỹ bảo hiểm chăn nuôi để đảm bảo an toàn, phát triển chăn nuôi và kinh tế gia đình bền vững.

- Nhập cuộc và phát triển hai hệ thống bảo hiểm chăn nuôi lợn để đảm bảo an toàn và hội nhập các khu chăn nuôi gọi là “Khu uơm lợn con” cung cấp cho ngành nuôi lợn.
- Thí điểm hệ thống bảo hiểm và các phương pháp phát triển thích hợp và có hiệu quả các ngành chăn nuôi mới.
- Theo dõi và đào tạo các hạt nhân đang triển khai các hoạt động khác dựa vào chăn nuôi và xem xét sao cho thích ứng để mang lại lợi ích cho các hộ nghèo nhất.
- Thực hiện các khoá đào tạo, theo dõi kiểm tra và đầu tư vốn nhằm đạt các mục tiêu đã nêu lên.
- Đảm bảo sự phối hợp, bàn giao, phổ biến kinh nghiệm cho các địa phương khác.

Đối tác địa phương:

- Phòng Nông nghiệp huyện Lập Thạch
- Trạm khuyến nông huyện
- Ủy ban Nhân dân
- Tổ khuyến nông xã
- Hội phụ nữ xã
- Viện sống Lơ

Nguồn tài trợ:

Tổng vốn dự án:	34 104,00 euro
- Phía Việt Nam góp:	9 192,00 euro
- GRET:	7 908,00 euro
- Vốn từ quỹ FSD:	17 004,00 euro

3- Tổng kết

Qua các khoá đào tạo, các nhà chăn nuôi đã tiếp thu được nhiều kiến thức kỹ thuật và ý thức được tầm quan trọng của công tác phòng bệnh (tiêm chủng, vệ sinh chuồng trại, môi trường).

Dự án bảo hiểm-tu vấn đã giúp giảm nghèo ở huyện và cải thiện thu nhập của các hộ gia đình liên quan, cải thiện vệ sinh trong làng và giữ gìn môi trường. Có 800 gia đình khoảng 5.000 người được hưởng lợi từ dự án.

Trên tổng số 50 quỹ dự kiến ban đầu, 18 quỹ đã được chính thức triển khai, chủ yếu cho vay vốn nuôi lợn. Việc đa dạng hoá các quỹ bảo hiểm dành cho các nghề chăn nuôi khác (bò, gia cầm) vẫn còn yếu.

Hệ thống quỹ vẫn chưa hoàn toàn hoạt động độc lập khi dự án hoàn thành. Cả một cơ cấu hoạt động đã



được thành lập ở địa phương. Đó là Tổ chức Sông Lô, tổ chức này cần phát triển để trở thành một tổ chức Phi chính phủ cấp địa phương. Cấu trúc này sẽ đi theo hoạt động bảo hiểm, tu vấn sau khi dự án dự án hoàn thành. Mục tiêu là giúp các quỹ đứng vững lâu dài.

III- Dự án thí điểm triển khai ngành chăn nuôi nhỏ: vật nuôi chính là ba ba, ếch

1- Xuất xứ và cơ sở của dự án

Từ khi có chính sách đổi mới, bất bình đẳng ngày càng tăng giữa khu vực thành phố mạnh về tiềm năng và vùng nông thôn có nhiều bất lợi. Trước tình hình này, Việt Nam đã thực hiện chính sách phát triển nông thôn để xoá đói giảm nghèo. Để tránh sự di dân từ nông thôn ra thành phố và ổn định các gia đình vùng nông thôn, chính phủ Việt Nam đã khuyến khích phát triển nông nghiệp gia đình và tìm thị trường để tăng thu nhập. Nhiều dự án đang được thực hiện nhằm bảo vệ môi trường và một số loài quý hiếm có nguy cơ bị diệt chủng, đặc biệt là ba ba và ếch, những loài được dự án quan tâm (Công ước CITES đã được Việt Nam phê chuẩn năm 1997).

Chính với tinh thần phát triển nông nghiệp gia đình, triển khai một số ngành mới về nông nghiệp thực phẩm và bảo vệ các loài động vật có nguy cơ diệt chủng mà dự án này đã được thiết kế.

Với mục đích cung cấp thực phẩm và phát triển kinh tế, ngành chăn nuôi nhỏ đã tập trung nuôi và khai thác một số động vật nhỏ (như ốc, ba ba, cua đồng, giun nuôi bằng phân mùn, ếch). Tuy theo từng trường hợp mà các vật nuôi này cũng có thể làm thức ăn cho người, nguồn đạm cho vật nuôi (giun) hoặc là tạo nguồn thu nhập.

Nông dân ở ngoại ô thành phố cũng có thể làm chăn nuôi nhỏ, điều đó tránh việc di lũng bắt trong tự nhiên, góp phần gìn giữ các động vật nhỏ bé này.

2- Mô tả dự án

Địa điểm: Huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

Đối tượng thụ hưởng: 97 gia đình trong huyện nuôi ba ba từ nhiều năm nay, 4 gia đình chọn nghề nuôi ếch như vậy đã tạo ra công ăn việc làm trong nghề chế biến thực phẩm.

Thời gian: 1 năm (4-2003 đến 4-2004) với việc tăng thêm vốn nuôi ếch mùa hè năm 2003.

Mục tiêu của dự án là phát triển ngành mới cung cấp thực phẩm cho người cũng như dùng vào các việc khác thông qua chăn nuôi. Dự án góp phần giảm đói nghèo, ô nhiễm, góp phần củng cố xã hội dân sự ở địa phương.

Những hoạt động đã được thực hiện:

- Nghiên cứu thị trường để tìm kiếm nơi tiêu thụ hiện có, nghiên cứu sức cạnh tranh và khả năng tiêu thụ sản phẩm đã chế biến
- Dự báo các phương pháp nuôi ba ba
- Triển khai nuôi ếch
- Hỗ trợ kỹ thuật cho người chăn nuôi
- đúc rút kinh nghiệm về chế biến thực phẩm từ vật nuôi

Các hoạt động hỗ trợ nuôi ếch ở địa phương đã dùng lại giữa mùa hè 2003 trước vấn đề tìm cách chế biến thức ăn sao cho thích hợp và thiết kế bể nuôi. Một cuộc họp đã được tổ chức với toàn bộ đối tác kỹ thuật của dự án và những người chăn nuôi đã có kinh nghiệm. Mọi người đã đi đến kết luận về kinh

nghiệm cũng như phân tích lý do thất bại. Tất cả các phương pháp đã được triển khai lại đối với các nhóm nuôi ba ba.

Nguồn tài trợ:

Tổng vốn dự án:	36 288,30 euro
- Phía Việt Nam góp:	13 176,00 euro
- GRET:	5 017,65 euro
- Vốn từ FSD:	18 094,65 euro

Đối tác địa phương:

- Hội nông dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
- DSA- VASI (Cục Khoa học Thổ nhưỡng, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam)

3- Tổng kết

Tháng 11-2004, hợp tác xã nuôi ba ba Hồng Lạc đã ra đời. Để tiếp tục dự án, hoạt động của FSD đã được hòa nhập và nối lại trong khuôn khổ dự án Dialogs, dự án được thực hiện phối hợp với nhiều tổ chức phi chính phủ Châu Âu và đối tác Việt Nam. Các hoạt động này đã tiếp tục đến năm 2005. Việc đổi mới này có thể được nối lại trên phạm vi rộng hơn.

Cục Khoa học Thổ nhưỡng thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (DSA-VASI)

Tháng 1-1988, Bộ Nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm đã ra chỉ thị thành lập cục khoa học thổ nhưỡng (DSA- VASI), sát nhập từ hai cục: Cục sinh thái nông nghiệp và cục thủy lợi. DSA- VASI đã phát triển hợp tác với các tổ chức của Pháp như GRET, INRA, AFDI trong khuôn khổ Chương trình Đồng bằng sông Hồng. Chương trình này đóng góp đáng kể cho những thay đổi về quan niệm nghiên cứu và phát triển các cụm nông dân (tổ đổi công) ở miền Bắc Việt Nam.

1- Các dự án đã hoàn thành

- PAOPA, dự án hỗ trợ tổ chức sản xuất nông nghiệp (1999- 2002) đã góp phần tăng cường, nhất là vào ngành sản xuất lúa gạo và chăn nuôi lợn có sự tham gia của nông dân (phát triển xã hội dân sự cùng với sự ra đời của hợp tác xã và các hội quần chúng). Nhiều dự án đã ra đời từ chương trình này:
 - > ECOPOL: là dự án nghiên cứu ngành nông sản cùng với dự án CIRAD, tạo ra cái nhìn tổng thể về toàn ngành thực phẩm, tạo điều kiện thực hiện các dự án phát triển mới.

> Dự án SAM: hệ thống thổ nhưỡng miền núi, đã phát triển các hoạt động nghiên cứu liên quan đến phương pháp quảng bá và ủng hộ các nhà sản xuất trong hệ thống thổ nhưỡng miền núi.

- Dự án INCO- DC “Delta” (1998-2000), cùng hợp tác với GRET, các trường đại học Louvain (Bỉ), Mainz (Đức), Kasetsart (Thái Lan), Cần Thơ và IRD, đã hướng hoạt động vào sự chuyển biến về cơ chế trong quản lý nước, hoạt động thủy lợi và quá trình đa dạng hoá kinh tế.

2- Các dự án đang thực hiện

- Dự án INCO- URBANIA (2002- 2006), cùng hợp tác với GRET, INRA, đại học Louvain, một tổ chức của Na Uy và một tổ chức của Cam-Pu-Chia, có mục đích phân tích tính năng động của khu vực nông thôn ở các vùng ngoại ô các thành phố hạng hai ở Việt Nam, Cam-Pu-Chia (chuyển đổi cơ cấu kinh tế, tính năng động của đất đai, chuyển biến về nhu cầu của người tiêu dùng và khả năng đáp ứng của ngành nông nghiệp).

Địa chỉ liên hệ

Cục Nghiên cứu Hệ thống Thổ nhưỡng Việt Nam-
Viện Khoa học Nông nghiệp (DSA- VASI)

Bà Bùi Thị Thái, điều phối viên dự án

ĐT: (00.8434) 65.0799

Email: buithithai@hn.vnn.vn

Bảo quản, bao tiêu gạo tám thơm thông qua tổ chức sản xuất của phụ nữ

1- Xuất xứ và cơ sở của dự án

Đồng bằng sông Hồng là xuất phát điểm của nghề trồng lúa, ở đây có nhiều giống lúa, trong đó có một số giống lúa thơm năng suất thấp đang bị tiết giống.

Các nghiên cứu về gạo tám thơm do CIRAD (dự án ECOPOL) và VASI đã chứng minh rằng giống tám xoan có nguồn gốc từ huyện Hải Hậu, và tiềm năng về nguồn gen của giống lúa này không ổn định. Quá trình bảo quản và chế biến sau thu hoạch không thể chủ động được. Cuối cùng sự phân loại để bán cho người tiêu dùng không đảm bảo, vì gạo tám xoan đã bị trộn lẫn với các loại gạo khác.

Sau nhiều năm trồng cấy bị thất thu, Việt Nam đã xác định tăng sản lượng, tuy nhiên chất lượng không được các nhà chức trách và bà con nông dân quan tâm.

Cùng lúc đó, sự phát triển kinh tế của đất nước đã giúp tăng thu nhập của các hộ gia đình, dẫn đến nhu cầu đa dạng trên thị trường nông sản, đặc biệt đã xuất hiện một tầng lớp người tiêu thụ đòi hỏi những sản phẩm đặc biệt chỉ có thể là gạo tám xoan, tám thơm Hải Hậu.

2- Mô tả dự án

Địa điểm: các xã Hải Phong, Hải An, huyện Hải Hậu, Nam Định

Thời gian: 2 năm (từ 01-2003 đến 12-2004)

Đối tượng thụ hưởng: hàng trăm gia đình nông dân nhất là phụ nữ, các tư thương (nhà bao tiêu) được các địa phương cung cấp gạo có chất lượng, các chuyên gia địa phương có điều kiện tăng cường kỹ năng, những người tiêu thụ ở thành phố.

Dự án này mở đầu bằng một giai đoạn thí điểm với sự tham gia của 31 gia đình, 26 gia đình lo bảo quản, 5 gia

đình chế biến gạo bằng phương pháp thủ công. Các chuyên gia đã có nhiều cuộc họp với các gia đình nông dân để nghiên cứu và xác định giống lúa và cấy lúa Tám xoan, sau đó là hành trình sản xuất luôn luôn có sự tham gia của nông dân. Việc thành lập các tổ phụ nữ là cơ sở tạo ra ngành sản xuất lúa Tám xoan. Cùng lúc các hoạt động tập thể giao dịch trên thị trường, quảng bá đã được tiến hành.

Mục đích của dự án:

- Khuyến khích các nhóm nông dân nghèo, giúp đỡ phương tiện (đặc biệt là phụ nữ) để trồng lúa Tám xoan
- Mở hướng phát triển ngành trồng lúa Tám thơm có chất lượng cao
- Cải thiện việc bảo quản các giống lúa ở địa phương tại các gia đình sản xuất
- Tăng cường khả năng tổ chức ở địa phương trong các hoạt động phát triển kinh tế

Đối tác:

- Hội phụ nữ huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
- Phòng nông nghiệp huyện

Nguồn tài trợ:

Tổng vốn dự án:	27 713,25 euro
Phía Việt Nam đóng góp:	8 644,50 euro
Vốn từ quỹ FSD:	19 068,75 euro

3- Tổng kết

Dự án này cho ra đời hai hội: hội người sản xuất và hội người chế biến và buôn bán gạo Tám xoan. Các hội này góp phần tích cực vào việc phát triển cộng đồng, quản lý và kiểm tra toàn bộ ngành trồng lúa Tám xoan. Ngành thóc gạo được phát huy đồng thời giảm thiểu nguy cơ.

Tiếp theo dự án FSD, các nhà hoạt động địa phương muốn xác lập việc đặt tên cho giống lúa Tám xoan, giống AOC (tên gọi xuất xứ).

Viện kinh tế sinh thái (IEE)

Viện kinh tế sinh thái là một tổ chức phi chính phủ ở Việt Nam được thành lập năm 1990 theo quyết định của Bộ khoa học công nghệ và môi trường, 19 thành viên sáng lập là những chuyên gia của nhiều ngành khác nhau, đã tự nguyện hợp sức lại để giúp đỡ nông dân nghèo sống trong hệ thống kinh tế còn mong manh.

Những nhiệm vụ của Viện là:

- Nghiên cứu các vấn đề kinh tế xã hội tại các vùng gọi là “sinh thái” với mục tiêu nâng cao điều kiện sống của nhân dân, bảo vệ, cải thiện và làm phong phú thêm môi trường sinh thái.
- Nghiên cứu các tiến bộ kỹ thuật trong quản lý kinh

tế, kỹ thuật nhằm chuyển giao những tiến bộ kỹ thuật về các địa phương.

- Chia sẻ những kiến thức về công nghệ môi sinh nhằm đào tạo các cán bộ giỏi.

Từ khi thành lập, Viện đã đặt cơ sở và giúp đỡ các tổ chức trong nước và quốc tế, 9 làng sinh thái ở các vùng đồi hoang hoá, miền cát trắng, đất ngập úng. 4 trong số các làng này ngập trong vùng cát của hai tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị ở miền Trung Việt Nam, ở mỗi làng, Viện IEE đã cải thiện môi trường và thay đổi lề lối canh tác vốn không ổn định, nhằm tiến tới sự phát triển bền vững.

Địa chỉ liên hệ

Viện kinh tế sinh thái
Giáo sư: Nguyễn Văn Trường
143 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: (84) 8574400
Fax: (84) 8572697
Email: ecoeco@hn.vnn.vn

Nâng cao điều kiện sống của nông dân nghèo sống ở vùng cát sa mạc hoá ở huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

1- Xuất xứ và cơ sở của dự án

Cơ sở của dự án:

Viện kinh tế sinh thái Việt Nam (IEE) là xuất phát điểm của dự án. Giàu kinh nghiệm thu được từ nhiều làng, IEE muốn tìm lại sự phát triển cho một làng ở giữa vùng bấp bênh.

Xuất xứ của dự án:

Tỉnh Hà Tĩnh có nhiều núi bao quanh những cánh đồng nhỏ hẹp. Đời sống của nhân dân chủ yếu dựa vào nghề trồng lúa. Vậy mà Huyện Thạch Hà nằm ở phía đông tỉnh Hà Tĩnh chạy dài ven biển, một phần lớn mệnh mỏng cát. Dân chúng chủ yếu vừa làm ruộng vừa chài lưới.

Tài nguyên biển cạn kiệt dần, sản xuất lương thực ngày càng khó khăn, đặc biệt là do hạn hán (gió gào không ngớt, nắng đốt nhu thiêu). Phụ nữ bắt buộc phải tìm công việc làm ở những khu đô thị, vứt bỏ vai trò ở gia đình, đặc biệt là nuôi dạy con cái. Làng xã thiếu trường học cho trẻ em trên 12 tuổi, bọn chúng phải tới các trường xa hơn. Khi thời tiết khó khăn tỷ lệ nghỉ học rất cao.

Những điều kiện khó và bất lợi này đã khoét sâu thêm khoảng cách giữa Thạch Hà và các xã lân cận về mặt kinh tế xã hội. Đói, nghèo, mù chữ luôn rình rập. Dự án của IEE xác định mục tiêu đưa điều kiện sống của người dân sống trong vùng kinh tế mong manh này tiến lại gần hơn với các vùng khá giả.



2- Mô tả dự án

Địa điểm: Xã Thạch Văn, Huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh.

Đối tượng thụ hưởng: Hàng trăm gia đình thường có 6 khẩu (2 trẻ con, hai ông bà hơn 60 tuổi và hai bố mẹ dân chài).

Thời gian: 6/2003 - 11/2004

Hoạt động của viện IEE có nhằm vào:

- Tìm nguyên nhân của nghèo khó (điều kiện tự nhiên, khó khăn về kỹ thuật và tài chính)
- Tìm hiểu các nhu cầu của các gia đình
- Lập chương trình hoạt động để cải thiện điều kiện sống và sản xuất (trồng cây chắn cát, đào giếng nước sạch, đào ao chứa nước mưa, nuôi cá, phát triển cây trồng thích nghi với điều kiện tự nhiên đã được cải thiện).

- Đào tạo kỹ thuật cho người dân và cán bộ hành chính địa phương.

Nguồn tài trợ:

Tổng vốn dự án:	43 166,40 euro
- Viện IEE đóng góp:	3 312,00 euro
- Vốn đóng góp của dân địa phương:	6 900,00 euro
- Vốn từ quỹ FSD:	32 954,40 euro

3- Tổng kết

Điều kiện sống và môi trường các làng xã đã được cải thiện đáng kể nhờ mở đường, kênh dẫn nước, ao đầm nuôi cá, đồng ruộng canh tác. 81 gia đình đã có một căn nhà nhỏ và một khu đất trồng cây. Từ một làng mệnh mông cát nay đã trở thành một ốc đảo xanh tươi. Tất cả dân làng đều nâng cao trách nhiệm và gắn bó với dự án này.

Hội Quốc tế vì Người thiệt thòi (H.I)

H.I là một tổ chức quốc tế phi chính phủ, theo điều luật 1901, được thành lập năm 1902, có trụ sở tại LYON. Một chi hội của H.I tại Pháp đã sáng lập ra phong trào quốc tế vươn tầm hoạt động tới Bỉ (1986), Thụy sỹ (1996), Đức (1998), Luc-xăm-bua (1998), Anh (1999), và có văn phòng đại diện tại Đan Mạch và Mỹ.

Năm 1982, H.I được thành lập để ứng phó với tình trạng thiếu thốn và đáp ứng nhu cầu về phương tiện máy móc cho hàng nghìn người tàn tật ở Cam-Pu-Chia bị nạn độc biên giới Thái Lan. H.I hiện nay có mặt tại 46 nước. Hiện nay H.I hướng tới bất kì người nào trong hoàn cảnh tật nguyền bị bỏ rơi, thiệt thòi về y tế kinh tế, xã hội, văn hoá. Hoạt động của H.I được cụ thể hoá thông qua chương trình đa ngành chăm nom những người thiệt thòi (chăm sóc y tế, giáo dục đào tạo, giúp đỡ tâm lý) và chương trình hành động vì môi trường (phát triển nông thôn, giáo dục, y tế, thảo gỗ mìn, luật pháp).

Từ năm 2001 - 2004, H.I lo làm việc với VIPASED, một tổ chức của Việt Nam tập hợp một đội ngũ giáo viên mong muốn hoạt động để phát triển các trường nội trú dành cho con em các dân tộc thiểu số (EIME), đặc biệt ở các Bắc Kạn và Lào Cai của miền bắc Việt Nam. Chương trình giúp đổi mới chương trình giảng dạy kỹ thuật ở các trường nội trú qua thực tế xã hội và tiềm năng kinh tế của các xã, ấp nghèo nhất.

Luôn luôn mong muốn làm việc với các dân tộc thiểu số và nghiên cứu về các vùng rừng núi, H.I rất tâm huyết với việc phòng chống SIDA. Hoạt động này có mặt trong một chương trình rộng lớn được xây dựng dọc theo biên giới Lào - Việt thuộc khu vực tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ liên hệ

Handicap International

Tại Pháp: 14 Đại lộ Berthelot
69361 Lyon Cedex 07
Điện thoại: 33478697979
Fax: 33478697994
Liên lạc: Marie Pierce Guicherd
Email: mpguicherd@handicap-international.org

Tại Việt Nam: La Thành, 218 Đội Cấn,
Hà Nội - GPO Box 101
Điện thoại: 844 762 9135
Fax: 844 762 9456
Liên lạc: Steven Parker
Email: hivietnam@hn.vnn.vn

Dự án thí điểm hỗ trợ hướng nghiệp và thâm nhập thị trường lao động dành cho con em dân tộc thiểu số Tỉnh Bắc Kạn sau khi tốt nghiệp trường nội trú

1- Xuất xứ và cơ sở của dự án

Năm 1990, một chương trình quốc gia (Chương trình 7) đã được triển khai ở Việt Nam nhằm tăng cường giáo dục tiểu học, và trung học đối với các vùng dân cư

miền núi, hải đảo gặp khó khăn. Dự án đã tạo điều kiện xây dựng nhiều trường tiểu học ở các xã, các trường trung học nội trú tại các thị trấn và các tỉnh khó khăn nhất có đông đồng bào thiểu số.



Trong năm 2000, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đánh giá chương trình 7 với sự tham gia của VIPASED, cho thấy rằng, mặc dù tiếp thu được kiến thức nhưng vẫn có 30 đến 40% học sinh không tiếp tục theo học qua lớp 9 (tương đương với cuối hệ trung học) do có nhiều nguyên nhân: hoàn cảnh gia đình khó khăn, học kém, thiếu trường học ở các tỉnh, học hết trung học phổ thông, 50% học sinh tốt nghiệp trở về nhà vì không thể tiếp tục theo học đại học hoặc vào các trường chuyên nghiệp.

Nội dung giảng dạy ở trường trung học quá chung chung nên không thể giúp học sinh có một nghề để buôn bán trong cuộc sống cũng như tham gia vào phát triển cộng đồng. Dự án này nhằm tăng cường giảng dạy kỹ thuật do HI và CESEMA (Trung tâm hỗ trợ giáo dục miền núi) cùng hợp tác từ năm 2001 để giảng dạy ở các trường nội trú của con em các dân tộc thiểu số. CESEMA là một tổ chức phi chính phủ ở Việt Nam được VIPASED giao nhiệm vụ thực hiện dự án. Trong khuôn khổ dự án, HI và CESEMA đã xác định được vấn đề khó khăn của các học sinh không thể tiếp tục theo học sau chương trình trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông.

Trong khuôn khổ hợp tác của Pháp, từ năm 2001, HI và CESEMA đã giúp đỡ các trường nội trú của con em dân tộc thiểu số ở Lào Cai, SaPa, Bắc Kạn và chợ Đồn nhằm phát triển các hoạt động phụ trợ cho học sinh thông qua đào tạo nghề. Kết quả rất đáng khích lệ, tuy nhiên cần phải hủy động học sinh do điều kiện khác nhau

phải về nhà. Năm 2000, gần một nửa trong số 858 học sinh đã từng theo học trường nội trú (EIME) Bắc Kạn đã trở về làng bản mà không tham dự khóa đào tạo phụ trợ. Chính trong bối cảnh này đã hình thành nhu cầu hỗ trợ nâng cao giáo dục ở Bắc Kạn nhằm tái hòa nhập hoạt động nghề nghiệp của học sinh trong cộng đồng.

2- Mô tả dự án

Địa điểm: 6 huyện của tỉnh Bắc Kạn.

Thời gian: 20 tháng (4-2003 đến 11-2004).

Đối tượng thụ hưởng: 50 học sinh dân tộc thiểu số ở Bắc Kạn đã tốt nghiệp trường nội trú, 50 dự án nhỏ đã được ghi nhận, kể cả các xã, bản và đồng bào ở các huyện đã nhận được sự giúp đỡ từ các học sinh cũ của trường.

Mục tiêu của dự án dựa trên sự tăng cường, củng cố khả năng giảng dạy ở các trường nội trú của tỉnh Bắc Kạn nhằm tạo cơ hội hòa nhập cộng đồng đối với các em học sinh không thể tiếp tục học cao hơn. Dự án này cũng góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của các làng, bản gửi con em đi học thông qua đào tạo nghề giúp các em có thu nhập.

Trường đã thành lập ban chỉ đạo gồm có hiệu trưởng, giáo viên kỹ thuật, một cố vấn của Phòng Giáo dục và Đào tạo, một đại diện của Đoàn thanh niên, một thành viên của Chi hội tỉnh của VIPASED. Ban chỉ đạo này có nhiệm vụ xử lý hồ sơ của mỗi học sinh và theo dõi kiểm tra.

Hoạt động của dự án:

- Soạn thảo và hoàn thiện các học phần đào tạo
- Tham gia với vai trò cố vấn kỹ thuật ở các gia đình để theo dõi học sinh song song với việc giảng dạy ở trường nội trú
- Lập quỹ luân chuyển để cấp kinh phí theo cách cho mỗi em học sinh vay 1.000.000 đồng, mua sắm thiết bị để đưa các dự án nhỏ vào hoạt động
- Tài trợ việc quy hoạch và trang bị cho trường nội trú tỉnh Bắc Kạn.

Các đối tác địa phương:

- Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Kạn thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo
- Đoàn thanh niên tỉnh Bắc Kạn
- CESEMA trực thuộc VIPASED
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (BADR)

Nguồn tài trợ:

Tổng vốn dự án:	29 295 euro
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Kạn:	8 625 euro
- Vốn từ quỹ FSD:	20 470 euro

3- Tổng kết

Dự án này cho thấy tầm quan trọng của việc giảng dạy kỹ thuật vì sự phát triển cộng đồng, đặc biệt ở các tỉnh còn nhiều khó khăn. Nhờ dự án này mà học sinh khi ra trường đã trở thành nhân tố tạo nguồn và là sứ giả mang kỹ thuật mới tới các gia đình và cộng đồng. Tháng 11-2004, CESEMA đã đề nghị kéo dài dự án hỗ trợ cho học sinh của các trường nội trú đã ra trường tiếp tục củng cố kỹ năng và tiếp tục đầu tư cho các giai đoạn sau.



Liên hiệp Ứng dụng và Phát triển Công nghệ (UTAD)

UTAD đã được một số thành viên của tổ chức đào tạo nghề và Hiệp hội khoa học kỹ thuật Việt Nam thành lập năm 1995. UTAD có một đội ngũ khoa học liên ngành có khả năng đáp ứng nhu cầu các dự án trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Bên cạnh đó có cả một mạng lưới cộng tác viên trên khắp mọi miền đất nước, đó là các nhà khoa học nổi tiếng, có kinh nghiệm làm việc tại các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức phổ biến nông nghiệp. UTAD còn giữ mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền và nhân dân địa phương.

Từ khi thành lập, UTAD đã tham gia triển khai nhiều dự án đạt được kết quả tốt đẹp:

- Chương trình Việt Nam-Hà Lan về trồng khoai tây.
- Dự án quốc gia về hoàn thiện phương pháp sản xuất các giống khoai tây (phối hợp với VUSTA).
- Dự án sản xuất dụng cụ giảng dạy (giáo cụ) cho các trường trung học cơ sở (tỉnh Lạng Sơn).
- Dự án trợ giúp đào tạo nghề ở các trường phổ thông cơ sở dân tộc ít người ở các tỉnh Hòa Bình và Lạng Sơn.
- Dự án hỗ trợ phụ nữ chăn nuôi (tỉnh Lạng Sơn)
- Dự án xoá đói giảm nghèo, phát triển kinh tế (tỉnh Yên Bái)
- Dự án sản xuất giống tre, luồng (tỉnh Thanh Hoá)

Địa chỉ liên hệ

Hiệp hội ứng dụng và phát triển công nghệ UTAD
26.93/20 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT và Fax: 844 8523297
Email: rtd_utad@fpt.vn
Liên hệ: Giáo sư Đào Trọng Đạt,
tổng giám đốc UTAD

Công nghệ và phương pháp sản xuất khoai tây bằng giống sạch, năng suất cao, chất lượng tốt phục vụ sản xuất khoai tây thương phẩm ở đồng bằng sông Hồng

1- Xuất xứ và cơ sở của dự án

Với hai vụ một năm, việc trồng khoai tây ở đồng bằng sông Hồng đã góp phần nâng cao sản xuất nông nghiệp và cải thiện thu nhập của nông dân. Thực vậy khoai tây cho thu hoạch ổn định hơn trồng lúa. Vụ khoai tây mùa đông cũng đủ mang lại 42-48% mức

thu nhập hàng năm của nông dân. Nếu người gieo trồng có giống tốt, năng suất cao thì có thể mở rộng diện tích canh tác và tạo ra nhiều việc làm mới. Một số tỉnh miền núi phía Bắc hội tụ đủ những điều kiện cần thiết để sản xuất khoai tây bằng gieo hạt có chất lượng, từ đó phát sinh ý tưởng ương cây khoai tây giống phục vụ cho đồng bằng sông Hồng.

Tại hai xã có liên quan đến dự án, đồng đất thường bỏ trống giữa hai vụ lúa. Thời gian này việc trồng khoai tây có thể phát triển để giải quyết vấn đề thiếu việc làm mà đất thì nhàn rỗi, và nâng cao thu nhập của mỗi ha đất canh tác.

2- Mô tả dự án

Địa điểm:

- Xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
- Xã Đại Đồng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn

Đối tượng thụ hưởng: 200 hộ gia đình ở hai xã nói trên đã được chọn dựa vào diện tích trồng lúa và tùy theo chất lượng đất có thể khai thác để trồng khoai tây.

Thời gian: 20 tháng (5-2003 đến 11-2004)

Hoạt động của dự án được cụ thể hoá bằng việc cung cấp cho người gieo trồng các giống khoai tây năng suất cao cũng như đào tạo kỹ thuật trồng, thu hoạch và bảo quản khoai tây. Mục tiêu của dự án là góp phần vào việc xoá đói giảm nghèo bằng cách nâng cao mức thu nhập của mỗi ha đất canh tác. Mục tiêu khác của dự án là tạo dựng ngành sản xuất khoai tây bằng giống sạch có năng suất cao ở vùng núi và đồng bằng.

Nguồn tài trợ:

Tổng vốn dự án:	56 040 euro
- UTAD đóng góp:	12 480 euro
- Ủy ban Nhân dân (tỉnh, huyện) và hợp tác xã:	23 760 euro
- Vốn từ quỹ FSD:	19 800 euro



3- Tổng kết

UTAD đã thực hiện 8 khoá đào tạo cho cán bộ, nông dân ở các làng xã được hưởng lợi từ dự án về kỹ thuật và phương pháp trồng khoai tây bằng hạt (làm đất, chọn giống, bảo quản sản phẩm). Các khoá đào tạo này đã có các cuộc tham quan thực địa tại một điểm trồng khoai tây tại Hải Phòng. 18 tấn hạt khoai tây sạch nhập từ Hà Lan đã được UTAD cung cấp cho nông dân cũng như 27 tấn hạt F1 và 27.650 kg phân hoá học và 300 kg thuốc bảo vệ thực vật.

Vụ xuân năm 2003, năng suất trung bình mỗi ha khoảng 14-15 tấn. Vụ xuân năm 2004, năng suất này đã đạt 16-18 tấn/ha.

Kết quả cuối cùng có ý nghĩa rất tích cực cả về lượng (2 vụ/năm) và chất đối với khoai tây giống, chứng minh hiệu quả của dự án trong công cuộc xoá đói giảm nghèo ở các vùng miền núi.

UTAD dự định khả năng phát triển ngành sản xuất này ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng. UTAD đã làm việc với Đại sứ quán Pháp và đã nhận được sự giúp đỡ để mở ra một giai đoạn mới của dự án.

Tài liệu giới thiệu hoạt động hợp tác của Pháp tại Việt Nam

ĐÃ PHÁT HÀNH

Năm 2002

- n° 1: Hợp tác của Pháp tại Việt Nam
- n° 2: Giáo dục và đào tạo đại học ở Việt Nam
- n° 3: Báo cáo hoạt động năm 2001 của Trung tâm Văn hóa và Hợp tác
- n° 4: Hợp tác của Pháp trong lĩnh vực đào tạo tại Việt Nam
- n° 5: Phát triển vùng ngoại vi Hà Nội: Những thách thức mới
- n° 6: Hà Nội, thành phố của hai nền văn hóa Việt Nam Trung Hoa: Một vài suy nghĩ về vị trí và vai trò của Hà Nội trong thời kỳ cũ
- n° 7: Việt Nam cần xây dựng chính sách công nghệ theo hướng nào?
- n° 8: Hoạt động hợp tác của Pháp trong lĩnh vực y tế tại Việt Nam
- n° 9: Hoạt động hợp tác của Pháp trong lĩnh vực đô thị tại Việt Nam
- n° 10: Danh bạ các cựu học sinh được cấp học bổng và thực tập sinh của Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam năm 2002-2003

Năm 2003

- n° 1: Hoạt động của Pháp trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực
- n° 2: Báo cáo hoạt động năm 2002 của Bộ phận Hợp tác và Hoạt động văn hóa
- n° 3: Nước Pháp và tiếng Pháp tại Việt Nam
- n° 4: Hợp tác Pháp - Việt: Sự kiện và con số
- n° 5: Hoạt động của các địa phương của Pháp tại Việt Nam
- n° 6: Nông nghiệp và phát triển nông thôn
- n° 10: Nhà ở có chi phí thấp tại Tp. Hồ Chí Minh

Kỷ yếu hội thảo: PAOPA: “Các phương thức tiếp cận mới phục vụ phát triển ở Việt Nam” (bằng đĩa CD-ROM)

Năm 2004

- n° 1: FASEVIE - Giải pháp độc đáo cho vấn đề suy dinh dưỡng ở trẻ em tại Việt Nam
- n° 2: Tăng trưởng kinh tế và xoá đói giảm nghèo tại Việt Nam: cỗ máy bị chặn lại?
- n° 3: Hoạt động của Pháp trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học
- Tài liệu khác: Báo cáo hoạt động năm 2003 của Bộ phận Hợp tác và Hoạt động văn hóa
- Tài liệu khác: Hoạt động hợp tác của Pháp trong lĩnh vực nước tại Việt Nam, 20 dự án hợp tác trong lĩnh vực nước

Năm 2005

- n° 1: Du lịch tại Việt Nam
- n° 2: Hoạt động hợp tác Pháp - Việt: Sự kiện và Con số
- Tài liệu khác: Báo cáo hoạt động năm 2004 của Bộ phận Hợp tác và Hoạt động văn hóa
- Tài liệu khác: Hội nghị lần thứ 6 về hợp tác giữa Việt Nam và Pháp (Tập I)
- Tài liệu khác: Hội nghị lần thứ 6 về hợp tác giữa Việt Nam và Pháp (Tập II)
- Tài liệu khác: Lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm ở Việt Nam: Công nghiệp và đào tạo, tổng hợp và triển vọng của một quan hệ đối tác cần tăng cường
- Tài liệu khác: Hợp tác Pháp - Việt trong lĩnh vực bảo tàng: sự kiện và triển vọng

SẴN PHÁT HÀNH

- Hoạt động hợp tác Pháp - Việt: Sự kiện và con số



Liberté • Egalité • Fraternité
RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

Đại sứ quán Pháp tại Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam
57, Trần Hưng Đạo - Hà Nội - ĐT: 943 77 19 - www.ambafrance-vn.org
